

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2020-2021**

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1.1. Chương trình Ngữ văn, khóa học 2017-2021, chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Nhập môn ngành Sư phạm Ngữ văn	Học phần giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về ngành học, hệ thống lí thuyết căn bản, những vấn đề căn bản của chương trình Ngữ văn; vượt qua các thử thách ban đầu trong một không gian và phương pháp học tập hoàn toàn mới. Học phần giúp người học bước đầu hình thành phẩm chất của một nhà sư phạm ngữ văn, xác định được mục tiêu học tập, lập được kế hoạch đào tạo cá nhân trong suốt quãng đời đại học, kế hoạch cụ thể trong từng năm học, để từ đó tự tin và làm chủ quá	2 (1+1)	Học kỳ I	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		trình đào tạo.			
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác – Lênin và một số vấn đề chung của môn học.	5 (5+0)	Học kỳ I	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
3	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần được chia làm bốn chương. Chương 1 bàn về xu hướng toàn cầu hóa và quốc tế hóa, đòi hỏi người học cần trang bị những kỹ năng cần thiết nào. Chương 2 đi vào giới thiệu những thành tố, thuộc tính của tư duy biện luận ứng dụng. Chương 3 sẽ trình bày một số phương pháp rèn luyện tư duy biện luận ứng dụng phổ biến như đặt câu hỏi, động não, lập bản đồ tư duy, 6 chiếc nón tư duy, phương pháp ứng dụng dựa trên thang cấp độ tư duy Bloom. Chương 4 đi vào phân tích những kỹ năng, phương pháp học tập cần thiết liên quan đến chuyên ngành.	3 (3+0)	Học kỳ I	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
4	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần khái quát những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam.	2 (1+1)	Học kỳ I	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
5	Mỹ học đại cương	Xác định đối tượng của Mỹ Học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định các yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.	2 (2+0)	Học kỳ I	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
6	Tiếng Việt thực	Học phần bao gồm hai nội dung cơ bản:	2 (1+1)	Học kỳ I	KT giữa kì: 0.3

	hành	Chương 1: Hệ thống hóa và củng cố hệ thống tri thức cơ bản về văn bản, phân tích văn bản và tạo lập văn bản. Thực hành rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, nói và viết văn bản, viết phần lịch sử vấn đề trong luận văn khoa học,... Chương 2: Hệ thống hóa một số vấn đề về câu, từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt, chính tả tiếng Việt. Thực hành sửa các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt			Thi KTHP: 0.7
7	Tâm lý học đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	2 (2-0)	Học kì 1	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
8	Giáo dục học đại cương	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: những vấn đề chung về giáo dục như các khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của giáo dục. Mối quan hệ của giáo dục với các khoa học khác...Giáo dục và sự phát triển nhân cách. Mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay. Những phẩm chất năng lực và mối quan hệ của người thầy.	2 (2-0)	Học kì 1	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
9	Văn học Châu Á 1	Học phần Văn học Châu Á 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về văn học Trung Quốc, Nhật Bản, bao gồm các giai đoạn phát	2 (1+1)		KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		triển, thành tựu, đặc điểm văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.			
10	Hán Nôm cơ sở	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về chữ Hán và chữ Nôm, bao gồm lịch sử về chữ Hán và chữ Nôm, cách viết chữ Hán, chữ Nôm; cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm các bộ, các kiểu chữ Hán; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa, ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn ở mức độ nhập môn, thông qua những bài học cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, Địa lí...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm cơ sở.	2 (1+1)	Học kỳ II	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
11	Dẫn luận ngôn ngữ học	Đây là môn học cơ sở, mang tính chất dẫn luận, giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về chuyên ngành Ngôn ngữ học và cung cấp kiến thức nền và các khái niệm công cụ để sinh viên học tốt các học phần sau. Môn học gồm bốn chương: một chương tổng quan và ba chương đi vào các phân ngành của ngôn ngữ học ở cấp độ khái quát.	2 (1+1)	Học kỳ II	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
12	Rèn luyện NVSP TX 1	-Học phần cung cấp cho sinh viên các kỹ năng cơ bản về phương pháp giảng dạy cho sinh viên. - Cho sinh viên soạn giảng, dự giờ, đóng góp ý	2 (0+2)	Học kỳ II	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		kiến tiết dạy tại lớp.			
13	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần Cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của các thể loại nói riêng; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian. Phần thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đối, tục ngữ. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.	3 (2+1)	Học kỳ II	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
14	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	Môn học bao gồm các nội dung cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt như: khái niệm về từ và từ vựng, từ vựng – ngữ nghĩa học; các đơn vị từ vựng: đơn vị cấu tạo từ, các loại từ phân theo cấu	2 (1+1)	Học kỳ II	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		tạo, cụm từ cố định; nghĩa của từ; hệ thống từ vựng; các lớp có quan hệ về nghĩa, các lớp từ không có quan hệ về nghĩa. Học phần chú trọng rèn luyện những kĩ năng như phân tích, nhận diện, vận dụng về từ, cụm từ cố định, nghĩa từ...			
15	Tâm lý học lứa tuổi và SP THPT	Học phần Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề lý luận về sự phát triển tâm lý học sinh theo lứa tuổi, đặc điểm tâm lí lứa tuổi học sinh THPT, tâm lý học dạy học, tâm lý học giáo dục và tâm lý học nhân cách giáo viên.	2 (1+1)	Học kỳ II	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
16	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: khái niệm ngữ âm, hệ thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông.	2 (1+1)	Học kỳ II	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
17	Lý luận dạy học và lý luận GD THPT	Học phần giúp sinh viên tìm hiểu về mục đích, đặc thù và các nguyên tắc dạy học cơ bản ở bậc THPT: dạy học tích cực, tích hợp. Mô học giúp sinh viên phát triển khả năng xác định nội dung dạy học, lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học thích hợp. Học phần giới thiệu những yêu cầu cơ bản về	2 (1+1)	Học kỳ II	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		việc lập kế hoạch và đánh giá kết quả dạy và học, cách xây dựng và thiết kế môi trường học tập cho học sinh tại trường PTTH.			
18	Văn học Việt Nam trung đại 1	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu TK XVIII. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến hết TK XIV. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ XV đến nửa đầu TK XVIII	2 (1+1)	Học kỳ II	KT giữa kỳ: 0.3 Thi KTHP: 0.7
19	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên về cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2+0)	Học kỳ III	KT giữa kỳ: 0.3 Thi KTHP: 0.7
20	Hán Nôm nâng cao	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể văn Hán Nôm, bao gồm các thể loại như Vận văn, Tản văn và Biền văn; Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn, thông qua những bài đọc cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, văn hóa,...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, vấn đề diễn tiến chữ Nôm qua các thời kì, rèn luyện kĩ năng viết, đọc, minh giải các văn bản Hán - Nôm. Môn học yêu cầu sinh viên phải nắm các thể văn Hán Nôm, cách tra cứu, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm theo đặc trưng văn hóa từng vùng miền.	2 (1+1)	Học kỳ III	KT giữa kỳ: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		Hướng sinh viên tiếp cận Hán Nôm với nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn học, lịch sử, văn hóa, địa lí,...			
21	Ngữ pháp tiếng Việt	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về đặc điểm ngữ pháp, ý nghĩa ngữ pháp, các phương thức ngữ pháp chủ yếu trong tiếng Việt, các mối quan hệ ngữ pháp giữa các đơn vị từ, cụm từ trong câu; các thành phần câu và các loại câu trong tiếng Việt; phân tích các quy luật phối kết hợp giữa chúng, quy luật tạo nghĩa của đơn vị câu trong văn bản tiếng Việt.	2 (1+1)	Học kỳ III	KT giữa kỳ: 0.3 Thi KTHP: 0.7
22	Lý luận văn học	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về lí luận văn học, thấy được mối quan hệ giữa văn học và các ngành khoa học khác, qua đó để cảm thụ văn học tốt hơn. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lí lí luận văn học như: nguồn gốc, đối tượng, chức năng của văn học; tính khuynh hướng trong văn học: tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính nhân loại; văn học và hiện thực; mối quan hệ giữa văn học với các ngành khoa học khác như xã hội học, đạo đức học, tâm lí học, mỹ học; sáng tạo văn học, tiếp nhận văn học, các yếu tố hình thức và nội dung của tác phẩm văn học, các phương pháp, trào lưu sáng tác. Học phần còn rèn luyện kĩ năng phân tích, cảm thụ, đánh giá, sáng tác văn học của sinh viên.	3 (3+0)	Học kỳ III	KT giữa kỳ: 0.3 Thi KTHP: 0.7

23	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX	2 (1+1)	Học kỳ III	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
24	Văn học châu Á 2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm khu vực, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản của văn học Ấn Độ, Đông Nam Á; đặc điểm đất nước, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Ấn Độ và các nước Đông Nam Á tiêu biểu như Lào, Campuchia, Thái Lan...	2 (1+1)	Học kỳ III	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
25	Ngữ pháp văn bản	Khái quát về văn bản: khái niệm, đặc điểm, đặc trưng; giới thiệu một số loại văn bản được sử dụng trong học tập và giảng dạy. Phân tích hiện tượng liên kết và mạch lạc trong văn bản; phân tích các phương thức liên kết được sử dụng trong văn bản. Khái quát về đoạn văn; phân tích một số cách tạo lập đoạn văn. Phân tích các quy luật phối kết hợp giữa các đoạn văn trong tạo lập văn bản, quy luật tạo nghĩa của văn bản tiếng Việt.	2 (1+1)	Học kỳ III	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
26	Văn học Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo. Quá trình	2 (1+1)	Học kỳ III	KT giữa kì: 0.3

	hiện đại 1	phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX cho đến tháng Tám năm 1945, qua đó nắm vững những tri thức cơ bản về các thành tựu chủ yếu, các thể loại, các tác gia và các tác phẩm tiêu biểu, các trào lưu và các bộ phận chính, chuẩn bị tốt cho việc giảng dạy các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình Trung học phổ thông.			Thi KTHP: 0.7
27	Phương pháp dạy học Tiếng Việt	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học Tiếng Việt như đặc điểm của hoạt động dạy học Tiếng Việt, yêu cầu của hoạt động dạy học Tiếng Việt, mục tiêu của hoạt động dạy học Tiếng Việt, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của hợp phần Tiếng Việt; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	3 (2+1)	Học kỳ III	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
28	Nhập môn NCKH	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lí luận và thực hành nghiên cứu khoa học: Khái niệm phương pháp luận nghiên cứu khoa học, hệ thống phân cấp phương pháp luận; các phương pháp sử dụng để nghiên cứu khoa học, nghiên cứu văn học như: phương pháp thực chứng, hình thức, hiện	2 (1+1)	Học kỳ III	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		tượng học, ký hiệu học, cấu trúc, trực giác, tâm lý học, giải thích học, xã hội học, tiểu sử, so sánh, mỹ học, loại hình, hệ thống... - Ngoài ra học phần còn rèn luyện tư duy phản biện, và định hình cách viết bài báo khoa học cho sinh viên.			
29	Văn học Việt Nam hiện đại 2	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến hết năm 1975. Hình thành kỹ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Kỹ năng vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể; Dạy học phần văn học Việt Nam trong chương trình Ngữ Văn ở bậc trung học phổ thông và nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn.	2 (1+1)	Học kỳ IV	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
30	Phương pháp dạy học Văn	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học ngữ văn như đặc điểm của hoạt động dạy học ngữ văn, yêu cầu của hoạt động dạy học ngữ văn, mục tiêu của hoạt động dạy học ngữ văn, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lý luận dạy học của bộ môn Ngữ văn cũng như của	3 (2+1)	Học kỳ IV	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		các phần Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn ở Trung học Phổ thông; trên cơ sở đó hình thành được kỹ năng thực hành tương ứng với những lý luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.			
31	Văn học châu Âu 1	Học phần Văn học Châu Âu 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về quá trình phát triển của nền văn học phương Tây, từ các giai đoạn đến các trào lưu văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2 (1+1)	Học kỳ IV	KT giữa kỳ: 0.3 Thi KTHP: 0.7
32	Ngữ pháp chức năng	Học phần <i>Ngữ pháp chức năng</i> cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về câu trong tiếng Việt (như: cấu trúc cú pháp của câu, câu trong ngôn bản, nghĩa của câu, phân loại câu theo cấu trúc cú pháp, theo hành động ngôn ngữ trung) cũng như những kiến thức về ngữ đoạn và từ loại (ngữ vị từ, ngữ danh từ, lượng ngữ, tình thái từ...)	2 (1+1)	Học kỳ IV	KT giữa kỳ: 0.3 Thi KTHP: 0.7
33	Nguyễn Du và tác phẩm	Học phần cung cấp những vấn đề có tính chất tổng quát về Nguyễn Du và tác phẩm. Cụ thể học	2 (1+1)	Học kỳ IV	KT giữa kỳ: 0.3

		phần được chia thành 03 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về cuộc đời Nguyễn Du Chương 2: Cung cấp kiến thức về sáng tác bằng chữ Hán của Nguyễn Du Chương 3: Cung cấp kiến thức về <i>Truyện Kiều</i> và các sáng tác bằng chữ Nôm của Nguyễn Du			Thi KTHP: 0.7
34	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản VN	Học phần trang bị những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng Sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng.	3 (3+0)	Học kỳ IV	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
35	Phong cách học Tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kĩ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.	2 (1+1)	Học kỳ IV	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
36	Văn học quốc ngữ	Môn học trình bày quá trình hình thành và phát triển, những đặc điểm của văn học quốc ngữ Nam	2 (1+1)	Học kỳ IV	KT giữa kì: 0.3

	Nam bộ	Bộ, phong cách sáng tác của một số tác giả tiêu biểu.			Thi KTHP: 0.7
37	Thơ Đường trong nhà trường phổ thông (Tự chọn)	Môn học cung cấp hệ thống những bài thơ Đường trong nhà trường phổ thông Việt Nam theo chương trình hiện hành, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu, phân tích, bình giảng, bình luận các bài thơ Đường xuất sắc của các tác giả như: Lí Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị, Thôi Hiệu, Vương Duy, Lí Thương Ẩn...đồng thời giúp sinh viên biết phương pháp đối chiếu bản dịch thơ với phiên âm chữ Hán để vừa bám sát nguyên bản vừa thấy được phần sáng tạo trong các bản dịch.	2 (1+1)	Học kỳ IV	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
38	Thực tập sư phạm 1	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về trường thực tập sư phạm, hiểu biết về hoạt động của người giáo viên, tổ chức lớp học, tham gia quan sát và tổ chức một số hoạt động của trường thực tập; Vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu tình hình trường, củng cố và lĩnh hội sâu sắc hơn những kiến thức này; Bước đầu thực hiện một số hoạt động của người giáo viên ở trường thực tập.	3 (0+3)	Học kỳ IV	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
39	Văn học châu Âu 2	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản nhất về văn học châu Âu và Nga: các thời kì văn học lớn của Châu Âu, Nga ở thế kỉ XIX và XX gắn với sự ra đời, phát triển của các trào lưu, khuynh hướng, thể loại,...Tương ứng với từng thời kì văn học có những bài giới thiệu chuyên sâu về tác	2 (1+1)	Học kỳ V	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		gia, tác phẩm, thể loại tiêu biểu; đặc biệt chú trọng đến những tác gia, tác phẩm, thể loại được giảng dạy trong chương trình phổ thông như văn học lãng mạn và văn học hiện thực Anh, Pháp (<i>Victor Hugo, Shtendal, Balzac, Flaubert, Guy de Maupassant</i>), văn học phi lí và phương thức sáng tác huyền thoại trong văn học châu Âu thế kỉ XX (<i>Kafka</i>), thơ <i>L. Aragon</i> , văn học Nga (<i>Puskin, M. Gorki, TS. Aimatop</i>).			
40	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	Học phần Đánh giá trong giáo dục trình bày các vấn đề sau: Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; Các công cụ kiểm tra, đánh giá, phân loại kiểm tra và đánh giá kết quả học tập ở trường phổ thông.	2 (1+1)	Học kỳ V	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
41	Rèn luyện NVSP TX 2	- Nâng cao các kỹ năng cơ bản về phương pháp giảng dạy cho sinh viên. - Cho sinh viên soạn giảng, dự giờ, đóng góp ý kiến tiết dạy tại lớp.	2 (0+2)	Học kỳ V	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
42	Literary theory and criticism: Current trends and applications (Lý thuyết và phê bình	Học phần gồm có ba chương: Chapter 1. AN INTRODUCTION TO THE STUDY OF LITERATURE Chapter 2. LITERARY THEORY AND	2 (2+0)	Học kỳ V	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

	văn học: Những khuyh hướng hiện thời và ứng dụng)	LITERARY CRITICISM: AN HISTORICAL APPROACH Chapter 3. SCHOOLS OF CRITICISM TYPICAL OF 20 th CENTURY			
43	Văn học Việt Nam sau 1975	Học phần chia làm hai phần: - Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học. - Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.	2 (1+1)	Học kỳ V	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
44	Ngữ dụng học	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về bình diện dụng học của tiếng Việt. Trong đó, chủ yếu giới thiệu về lý thuyết hội thoại, ngữ cảnh và văn cảnh, vai giao tiếp, nguyên tắc hợp tác, chiến lược trong giao tiếp và các phương châm hội thoại; các khái niệm về tiền đề và cách thức tạo lập hàm ý trong hội thoại.	2 (1+1)	Học kỳ V	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

45	Logic và tiếng Việt	Học phần Logic và tiếng Việt giới thiệu một cách có hệ thống những kiến thức đại cương về logic cổ điển; những kiến thức căn bản về logic hiện đại, mối quan hệ của nó với ngôn ngữ cũng như những hiện tượng tiếng Việt được khảo sát và giải thích dưới góc độ logic. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ nắm được những kiến thức sâu rộng hơn khoa về ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng.	2 (1+1)	Học kỳ V	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
46	Thi pháp học	Học phần mang tính chất cung cấp kiến thức về Thi pháp học, nêu rõ những nội dung của Thi pháp học, một khoa học nghiên cứu về hệ thống các phương tiện, phương thức biểu hiện đời sống bằng hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học. Như vậy, môn học mang nội dung chính: xác định khái niệm Thi pháp học, các trường phái Thi pháp học hiện đại, các yếu tố định hình của Thi pháp học: thể loại, phong cách, phương thức tổ chức ngôn ngữ nghệ thuật, các thủ pháp kết cấu văn bản, không gian và thời gian nghệ thuật... Môn học cũng xác định hệ thống thi pháp của các phương pháp sáng tác và phân tích một vài đặc điểm của thi pháp văn học Việt Nam.	2 (2+0)	Học kỳ V	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
47	Đọc hiểu văn bản	Học phần cung cấp lí luận về đọc hiểu tác phẩm văn chương: những vấn đề cơ bản về nội dung và phương pháp dạy đọc hiểu. Học phần chỉ ra cho sinh viên tiếp cận và rèn luyện kĩ năng đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể ở trường phổ thông	2 (1+1)		KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

48	Thực tế chuyên môn	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết thực tế về những địa danh, những danh lam thắng cảnh, những di tích lịch sử - di sản văn hoá của đất nước, đặc trưng văn hóa và con người được phản ánh trong văn học. Qua đó, tạo điều kiện cho sinh viên được thâm nhập vào thực tiễn để trau dồi vốn sống và xúc cảm thực tế hỗ trợ công tác giảng dạy sau này. Đồng thời để khơi dậy và hun đúc thêm cho sinh viên lòng yêu mến quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc; giúp sinh viên có điều kiện để phát huy khả năng sáng tác và bồi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ để thuận lợi trong việc thâm nhập và truyền đạt những nội dung thẩm mỹ của tác phẩm văn chương trong công tác giảng dạy sau này.	1 (0+1)	Học kỳ V	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
49	Quản lý HCNN và quản lý ngành GDĐT	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo ở Việt Nam. Nội dung chính của học phần gồm những vấn đề như cách thức tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam; tính chất, nguyên tắc, chức năng, quy trình quản lý hành chính nhà nước và đường lối quan điểm của Đảng và nhà nước về giáo dục và đào tạo.	2 (2+0)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
50	Văn học châu Mỹ	Học phần giới thiệu những kiến thức căn bản về văn học châu Mỹ, tiến trình văn học, diện mạo, các	2 (1+1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		trào lưu, thể loại, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latin. Cấu trúc học phần gồm 3 chương: Chương 1: Khái quát về văn học Châu Mỹ Chương 2: Văn học Hoa Kỳ (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ thế kỉ XIX và thế kỉ XX) Chương 3: Văn học Mỹ Latin (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu, trào lưu chủ nghĩa hiện thực huyền ảo).			
51	Tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX	Học phần trình bày diện mạo và đóng góp của tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX (trong phạm vi 4 quốc gia Anh, Đức, Pháp, Nga) qua các tác giả tiêu biểu cho thể loại ở hai phương pháp: lãng mạn và hiện thực.	2 (1+1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
52	Thực tập sư phạm 2	Sinh viên thực hành các kỹ năng cơ bản về công tác chủ nhiệm lớp, công tác tổ chức các hoạt động trên lớp; giảng dạy một số tiết theo quy định của chương trình đào tạo, cơ sở thực tập.	4 (0+4)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
VIA. Môn học tự chọn dành cho chuyên Ngôn ngữ (10 tín chỉ, từ 4.1 -> 4.5)					

53	Phương ngữ học tiếng Việt (Tự chọn)	Học phần <i>Phương ngữ học</i> cung cấp cho sinh viên những tri thức căn bản về phương ngữ học tiếng Việt và các phương pháp, thao tác cụ thể để phân tích, nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của phương ngữ tiếng Việt. Gợi mở cho sinh viên những xu hướng nghiên cứu về phương ngữ học tiếng Việt hiện đại.	2(1+1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
54	Ngôn ngữ văn chương (Tự chọn)	- Trang bị cho sinh viên những hiểu biết có tính chất cơ bản về ngôn ngữ văn chương, tạo tiền đề sinh viên đi vào nghiên cứu, phân tích các tác phẩm văn chương một cách dễ dàng, thuận lợi. - Rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng phân biệt ngôn ngữ văn chương và ngôn ngữ phi văn chương; kỹ năng phân tích các đặc điểm của ngôn ngữ văn chương trong các tác phẩm văn học dạy ở THPT. - Bồi dưỡng lòng yêu mến văn chương, nâng cao hứng thú học tập các học phần về văn chương.	2(1+1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
55	Tiếng Việt trong trường phổ thông	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản chương trình, SGK phân môn Tiếng Việt trong trường phổ thông, đặc biệt là phổ thông trung học	2(1+1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

	(Tự chọn)	và các phương pháp dạy học đặc trưng của Tiếng Việt, luyện giải một bài tập cụ thể. Trọng tâm: Chương trình, SGK Tiếng Việt ở trường phổ thông, giải và hướng dẫn học sinh giải bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn.			
56	Lịch sử tiếng Việt (Tự chọn)	Giới thiệu bức tranh địa lý - xã hội ngôn ngữ học liên quan đến ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung; trình bày những vấn đề cơ bản của việc phân loại ngôn ngữ ở Việt Nam theo quan hệ cội nguồn. Cung cấp cho sinh viên một số khái niệm và một vài nội dung cơ bản nhất về tư liệu ngôn ngữ phục vụ cho việc phân định lịch sử tiếng Việt ở Việt Nam; tiêu chí phân định và một vài nội dung cơ bản nhất về các giai đoạn phát triển chính của lịch sử tiếng Việt; quy luật ngữ âm trong lịch sử phát triển của tiếng Việt.	2(2+0)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
57	Ngôn ngữ học tri nhận (Tự chọn)	Học phần Ngôn ngữ học tri nhận trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng nhất của ngôn ngữ học tri nhận như sự ra đời, các xu hướng chính, các nguyên lí của ngôn ngữ học tri nhận, ý niệm và	2(1+1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		ý niệm hóa, phạm trù và phạm trù hóa, ẩn dụ và hoán dụ tri nhận, phạm trù xuyên tâm, kết cấu, vấn đề hình/nền, mối quan hệ giữa ngôn ngữ - tri nhận - văn hóa. Đặc biệt, học phần này hướng sinh viên vào những vấn đề tranh luận mà ngôn ngữ học tri nhận đặt ra đối với tiếng Việt, nhằm khơi gợi lòng yêu thích tranh luận và khám phá khoa học của sinh viên.			
58	Phân tích diễn ngôn (Tự chọn)	Học phần Phân tích diễn ngôn giới thiệu một cách có hệ thống những kiến thức đại cương về diễn ngôn, các bộ phận, các đơn vị, các tổ chức bên trong diễn ngôn. Bên cạnh đó, sinh viên còn có thể làm quen, hiểu và áp dụng được ở mức độ đơn giản một số thao tác phân tích, miêu tả khi nghiên cứu các bộ phận của diễn ngôn. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện tư duy trừu tượng hóa, tính khách quan và minh xác trong học tập, nghiên cứu, phân tích, miêu tả ngôn ngữ.	2(1+1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
59	Cú pháp học (Tự chọn)	Học phần này giới thiệu cụ thể, chi tiết về cụm từ: khái niệm, phân loại, mối quan hệ ngữ pháp giữa các đơn vị từ trong cụm từ; các thành phần câu,	2(1+1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		nòng cốt câu và các loại câu trong tiếng Việt; phân tích các quy luật phối kết hợp giữa chúng, quy luật tạo nghĩa của đơn vị câu trong văn bản tiếng Việt; phân tích ba bình diện nghiên cứu kết học, nghĩa học và dụng học của câu tiếng Việt.			
60	Ngôn ngữ học đối chiếu (Tự chọn)	Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức lí thuyết về ngôn ngữ học đối chiếu (như những đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ học đối chiếu, tính phục vụ thực tiễn trong dạy học ngoại ngữ, biên phiên dịch, soạn sách dạy tiếng, biên soạn từ điển song ngữ,...) song song với việc hình thành kĩ năng đối chiếu ngôn ngữ. Sau khi học MH này, sinh viên có thể bước đầu biết vận dụng lí thuyết đã học để tìm hiểu sự giống và khác nhau cơ bản của tiếng mẹ đẻ và ngôn ngữ khác.	2(1+1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
VIB. Dành cho chuyên Văn học (Chọn 08 TC trong các HP tự chọn)					
61	Thể loại văn học Việt Nam trung đại (Tự chọn)	- Bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm về thể loại văn học trung đại, những đặc điểm về hình thức, nội dung cũng như những thanh tựu cơ bản của các thể loại. - Cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của từng thể loại như Hịch, Phú, Cáo, Thơ trữ tình, Thơ tự sự, Truyện, Tiểu thuyết... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2(1+1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

62	Thể loại văn học Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	<i>Thể loại văn học Việt Nam hiện đại</i> có vai trò hết sức quan trọng trong hệ thống lý thuyết và thực tiễn văn học. Về mặt lý thuyết, nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển và sự tương tác của các thể loại văn học cũng đồng nghĩa với việc nghiên cứu lịch sử văn học. Về phía thực tiễn, thể loại chính là diện mạo, sức sống của một giai đoạn văn học, hay rộng hơn là một nền văn học. Môn học này cũng cung cấp cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về loại thể văn học Việt Nam hiện đại: từ những vấn đề khái quát chung đến những đặc trưng cơ bản, đặc điểm thi pháp nổi bật riêng của từng thể loại. Trên cơ sở của các phương thức phản ánh: trữ tình, tự sự, kịch, nội dung môn học tập trung khảo sát những thể loại chính, tiêu biểu như: thơ, tiểu thuyết, ký và kịch. Trong những hướng tiếp cận cụ thể, giảng viên vận dụng đồng thời nhiều phương pháp và thao tác nghiên cứu để phân tích những đặc trưng thể loại (nội dung và hình thức), đặc điểm thi pháp, cấu trúc văn bản... Từ đó khẳng định những ưu thế, triển vọng của hệ thống lý thuyết về loại thể trong nghiên cứu lý luận văn học nói chung.	2(1+1)	Học kỳ VI	KT giữa kỳ: 0.3 Thi KTHP: 0.7
63	Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm (Tự chọn)	Học phần cung cấp những vấn đề có tính chất tổng quát về Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm. Cụ thể học phần được chia thành 03 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu Chương 2: Cung cấp kiến thức về sáng tác là truyện thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu	2(1+1)	Học kỳ VI	KT giữa kỳ: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		Chương 3: Cung cấp kiến thức về thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu			
64	Trào lưu và phương pháp sáng tác văn học phương Tây (Tự chọn)	- Học phần trình bày kiến thức về các phương pháp sáng tác như chủ nghĩa cổ điển, chủ nghĩa lãng mạn, chủ nghĩa hiện thực phê phán, chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa. - Để giúp người học có sự hiểu biết về trào lưu văn học và chủ nghĩa hiện đại, học phần trình bày những điểm cơ bản của 02 trào lưu văn học là trào lưu hiện thực Nga, trào lưu hiện thực xã hội chủ nghĩa và một số chủ nghĩa hiện đại như chủ nghĩa tượng trưng, chủ nghĩa biểu hiện, chủ nghĩa hiện sinh.	2(1+1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
65	Văn hóa Nam Bộ (Tự chọn)	Học phần này sẽ cung cấp cái nhìn hệ thống về các lĩnh vực trong văn hoá Nam Bộ.	2(1+1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
66	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm truyện ngắn, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của truyện ngắn trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của truyện ngắn hiện đại Việt Nam như Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh	2(1+1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		Châu, Nguyễn Huy Thiệp... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.			
67	Kịch và kịch nói Việt Nam (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm kịch nói, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của kịch nói trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của kịch nói hiện đại Việt Nam như Vũ Đình Long, Vi Huyền Đắc, Nguyễn Huy Tưởng, Lưu Quang Vũ... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2(1+1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
68	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Môn học chú trọng vào đặc trưng thể loại, cung cấp cho học viên lượng kiến thức một cách tổng quát về mặt lý luận, với những đặc điểm nổi bật của thể loại thơ nói chung và thơ Việt Nam hiện đại nói riêng. Qua đó, học viên có một cái nhìn, đánh giá văn học Việt Nam hiện đại nói chung và thơ ca nói riêng, trong sự vận động của tiến trình văn học Việt Nam	2(1+1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
69	Khóa luận tốt nghiệp		7 (0+7)		

	nghiệp				
70	Từ Hán Việt	Học phần bao gồm ba chương: - Chương 1: <i>Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của từ Hán Việt</i>. Chương này sẽ cung cấp những kiến thức khái quát về quá trình ra đời của từ Hán Việt ở Việt Nam, những hình thức tồn tại của từ Hán Việt qua các giai đoạn lịch sử Việt Nam, vai trò của từ Hán Việt. - Chương 2: <i>Đặc điểm từ Hán Việt và cách Việt hoá từ Hán cổ</i>. Chương này sẽ chỉ ra những đặc điểm của từ Hán Việt và những cách thức Việt hoá từ Hán cổ thành từ Hán Việt. - Chương 3: <i>Nghiên cứu từ Hán Việt theo trường hợp</i>. Chương này sẽ nghiên cứu cụ thể về từ Hán Việt qua một số văn bản tiêu biểu.	2(1+1)	Học kỳ VII	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
71	Chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam đầu thế kỷ XX	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945 như: nguồn gốc, sự hình thành và phát triển. Những chủ đề chính, cách xây dựng một tác phẩm văn học lãng mạn cùng những nguyên tắc xây dựng một tác phẩm văn học hiện thực, những tác giả tác phẩm tiêu biểu của hai dòng văn học này.	3(2+1)	Học kỳ VII	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

1.2. Chương trình Ngữ văn, khóa học 2018-2022, chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Nhập môn ngành Sư phạm Ngữ văn	Học phần giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về ngành học, hệ thống lí thuyết căn bản, những vấn đề căn bản của chương trình Ngữ văn; vượt qua các thử thách ban đầu trong một không gian và phương pháp học tập hoàn toàn mới. Học phần giúp người học bước đầu hình thành phẩm chất của một nhà sư phạm ngữ văn, xác định được mục tiêu học tập, lập được kế hoạch đào tạo cá nhân trong suốt quãng đời đại học, kế hoạch cụ thể trong từng năm học, để từ đó tự tin và làm chủ quá trình đào tạo.	3 (2+1)	Học kỳ I	Tự luận
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác – Lênin và một số vấn đề chung của môn học.	5 (5+0)	Học kỳ I	Tự luận
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên về cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2+0)	Học kỳ I	Tự luận
4	Giáo dục học đại cương	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: những vấn đề chung về giáo dục như các khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của giáo dục. Mối quan hệ của giáo dục với các khoa học khác...Giáo dục và sự	2 (2+0)	Học kỳ I	Tự luận

		phát triển nhân cách. Mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay. Những phẩm chất năng lực và mối quan hệ của người thầy.			
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần khái quát những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam.	2 (1+1)	Học kỳ I	Tự luận
6	Mỹ học đại cương	Xác định đối tượng của Mỹ Học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định các yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.	2 (2+0)	Học kỳ I	Tự luận
7	Tiếng Việt thực hành	Học phần bao gồm hai nội dung cơ bản: Chương 1: Hệ thống hóa và củng cố hệ thống tri thức cơ bản về văn bản, phân tích văn bản và tạo lập văn bản. Thực hành rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, nói và viết văn bản, viết phần lịch sử vấn đề trong luận văn khoa học,... Chương 2: Hệ thống hóa một số vấn đề về câu, từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt, chính tả tiếng Việt. Thực hành sửa các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt	2 (1+1)	Học kỳ I	Tự luận
8	Tư duy biện luận sáng tạo	Học phần được chia làm bốn chương. Chương 1 bàn về xu hướng toàn cầu hóa và quốc tế hóa, đòi hỏi người học cần trang bị những kỹ năng cần thiết nào. Chương 2 đi vào giới thiệu những thành tố, thuộc tính của tư duy biện luận ứng dụng. Chương 3 sẽ trình bày một số phương pháp rèn luyện tư duy biện luận ứng dụng phổ biến như đặt câu hỏi, động não, lập bản đồ tư duy, 6 chiếc	3 (3+0)	Học kỳ II	Tự luận

		nón tư duy, phương pháp ứng dụng dựa trên than cấp độ tư duy Bloom. Chương 4 đi vào phân tích những kỹ năng, phương pháp học tập cần thiết liên quan đến chuyên ngành.			
9	Nhập môn tư duy sáng tạo và Nghiên cứu khoa học	Học phần giúp sinh viên bước đầu tiếp cận với các phương pháp trong nghiên cứu văn học nhằm sử dụng chúng trong công việc nghiên cứu sau này	2(1+1)	Học kỳ II	Tự luận /Tiểu luận
10	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản VN	Học phần trang bị những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng Sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng.	3 (3+0)	Học kỳ II	Tự luận
11	Hán Nôm cơ sở	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về chữ Hán và chữ Nôm, bao gồm lịch sử về chữ Hán và chữ Nôm, cách viết chữ Hán, chữ Nôm; cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm các bộ, các kiểu chữ Hán; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú – văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa, ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn ở mức độ nhập môn, thông qua những bài học cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, Địa lí...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm cơ sở.	2 (1+1)	Học kỳ II	Tự luận
12	Rèn luyện NVSP TX 1	-Học phần cung cấp cho sinh viên các kỹ năng cơ bản về phương pháp giảng dạy cho sinh viên. - Cho sinh viên soạn giảng, dự giờ, đóng góp ý kiến tiết dạy tại lớp.	2 (0+2)	Học kỳ II	Thực hành trên lớp

13	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần Cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của các thể loại nói riêng; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian. Phần thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.	3 (2+1)	Học kỳ II	Tự luận
14	Thực tập cơ sở	Giúp người học hình thành phẩm chất, xây dựng tác phong của một nhà sư phạm Ngữ văn. Định hướng người học về vị trí là một biên tập viên, xuất bản Định hướng người học về vị trí là một nghiên cứu viên	4(0+4)	Học kỳ II	Thực hành trên lớp/ Tiểu luận
15	Tâm lý học đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý; ý thức; hoạt	2 (2-0)	Học kỳ II	Tự luận

		động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.			
16	Dẫn luận ngôn ngữ học	Đây là môn học cơ sở, mang tính chất dẫn luận, giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về chuyên ngành Ngôn ngữ học và cung cấp kiến thức nền và các khái niệm công cụ để sinh viên học tốt các học phần sau. Môn học gồm bốn chương: một chương tổng quan và ba chương đi vào các phân ngành của ngôn ngữ học ở cấp độ khái quát.	2 (1+1)	Học kỳ II	Tự luận
17	Văn học Châu Á 1	Học phần Văn học Châu Á 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về văn học Trung Quốc, Nhật Bản, bao gồm các giai đoạn phát triển, thành tựu, đặc điểm văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2 (1+1)	Học kỳ III	Tự luận
18	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: khái niệm ngữ âm, hệ thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông.	2 (1+1)	Học kỳ III	Tự luận
19	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	Môn học bao gồm các nội dung cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt như: khái niệm về từ và từ vựng, từ vựng – ngữ nghĩa học; các đơn vị từ vựng: đơn vị cấu tạo từ, các loại từ phân theo cấu tạo, cụm từ cố định; nghĩa của từ; hệ thống từ vựng: các lớp có quan hệ về nghĩa, các lớp từ không có quan hệ về nghĩa. Học phần chú trọng rèn luyện những kĩ năng như	2 (1+1)	Học kỳ III	Tự luận

		phân tích, nhận diện, vận dụng về từ, cụm từ cố định, nghĩa từ...			
20	Tâm lý học lứa tuổi và SP THPT	Học phần Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề lý luận về sự phát triển tâm lý học sinh theo lứa tuổi, đặc điểm tâm lí lứa tuổi học sinh THPT, tâm lý học dạy học, tâm lý học giáo dục và tâm lý học nhân cách giáo viên.	2 (1+1)	Học kỳ III	Tự luận
17	Lý luận dạy học và lý luận GD THPT	Học phần giúp sinh viên tìm hiểu về mục đích, đặc thù và các nguyên tắc dạy học cơ bản ở bậc THPT: dạy học tích cực, tích hợp. Mô học giúp sinh viên phát triển khả năng xác định nội dung dạy học, lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học thích hợp. Học phần giới thiệu những yêu cầu cơ bản về việc lập kế hoạch và đánh giá kết quả dạy và học, cách xây dựng và thiết kế môi trường học tập cho học sinh tại trường PTTH.	2 (1+1)	Học kỳ I III	Tự luận
18	Văn học Việt Nam trung đại 1	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu TK XVIII. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến hết TK XIV. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ XV đến nửa đầu TK XVIII	2 (1+1)	Học kỳ III	Tự luận
19	Lý luận văn học	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về lí luận văn học, thấy được mối quan hệ giữa văn học và các ngành khoa học khác, qua đó để cảm thụ văn học tốt hơn.	3 (3+0)	Học kỳ III	Tự luận

		Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lí lí luận văn học như: nguồn gốc, đối tượng, chức năng của văn học; tính khuynh hướng trong văn học: tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính nhân loại; văn học và hiện thực; mối quan hệ giữa văn học với các ngành khoa học khác như xã hội học, đạo đức học, tâm lí học, mỹ học; sáng tạo văn học, tiếp nhận văn học, các yếu tố hình thức và nội dung của tác phẩm văn học, các phương pháp, trào lưu sáng tác. Học phần còn rèn luyện kĩ năng phân tích, cảm thụ, đánh giá, sáng tác văn học của sinh viên.			
20	Hán Nôm nâng cao	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể văn Hán Nôm, bao gồm các thể loại như Vận văn, Tản văn và Biền văn; Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn, thông qua những bài đọc cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, văn hóa,...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, vấn đề diễn tiến chữ Nôm qua các thời kì, rèn luyện kĩ năng viết, đọc, minh giải các văn bản Hán - Nôm. Môn học yêu cầu sinh viên phải nắm các thể văn Hán Nôm, cách tra cứu, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm theo đặc trưng văn hóa từng vùng miền. Hướng sinh viên tiếp cận Hán Nôm với nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn học, lịch sử, văn hóa, địa lí,...	2 (1+1)	Học kỳ III	Tự luận
21	Lịch sử tiếng Việt (Tự chọn)	Giới thiệu bức tranh địa lý - xã hội ngôn ngữ học liên quan đến ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung; trình bày những vấn	2(2+0)	Học kỳ VI	Tự luận

		đề cơ bản của việc phân loại ngôn ngữ ở Việt Nam theo quan hệ cội nguồn. Cung cấp cho sinh viên một số khái niệm và một vài nội dung cơ bản nhất về tư liệu ngôn ngữ phục vụ cho việc phân định lịch sử tiếng Việt ở Việt Nam; tiêu chí phân định và một vài nội dung cơ bản nhất về các giai đoạn phát triển chính của lịch sử tiếng Việt; quy luật ngữ âm trong lịch sử phát triển của tiếng Việt.			
22	Phân tích diễn ngôn (Tự chọn)	Học phần Phân tích diễn ngôn giới thiệu một cách có hệ thống những kiến thức đại cương về diễn ngôn, các bộ phận, các đơn vị, các tổ chức bên trong diễn ngôn. Bên cạnh đó, sinh viên còn có thể làm quen, hiểu và áp dụng được ở mức độ đơn giản một số thao tác phân tích, miêu tả khi nghiên cứu các bộ phận của diễn ngôn. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện tư duy trừu tượng hóa, tính khách quan và minh xác trong học tập, nghiên cứu, phân tích, miêu tả ngôn ngữ.	2(1+1)	Học kỳ III	Tự luận
23	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành	Học phần giúp sinh viên bước đầu tiếp cận với các phương pháp trong nghiên cứu văn học nhằm sử dụng chúng trong công việc nghiên cứu của mình bây giờ và cả sau này	2(2+0)	Học kỳ IV	
24	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương:	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận

		Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX			
25	Văn học châu Á 2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm khu vực, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản của văn học Ấn Độ, Đông Nam Á; đặc điểm đất nước, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Ấn Độ và các nước Đông Nam Á tiêu biểu như Lào, Campuchia, Thái Lan...	2 (2+0)	Học kỳ IV	Tự luận
26	Ngữ pháp tiếng Việt	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về đặc điểm ngữ pháp, ý nghĩa ngữ pháp, các phương thức ngữ pháp chủ yếu trong tiếng Việt, các mối quan hệ ngữ pháp giữa các đơn vị từ, cụm từ trong câu; các thành phần câu và các loại câu trong tiếng Việt; phân tích các quy luật phối kết hợp giữa chúng, quy luật tạo nghĩa của đơn vị câu trong văn bản tiếng Việt.	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
27	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
28	Phong cách học Tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận

		đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kĩ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.			
29	Văn học Việt Nam hiện đại 1	Học phân trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo. Quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX cho đến tháng Tám năm 1945, qua đó nắm vững những tri thức cơ bản về các thành tựu chủ yếu, các thể loại, các tác gia và các tác phẩm tiêu biểu, các trào lưu và các bộ phận chính, chuẩn bị tốt cho việc giảng dạy các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình Trung học phổ thông.	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
30	Thực tế chuyên môn	Thâm nhập vào môi trường thực tế. Nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm đối với ngành nghề mình đang theo đuổi. Tiếp cận và làm quen với các công việc liên quan đến chuyên môn mình đang theo học. Biết tổ chức thực hiện công việc cá nhân và theo nhóm. Vận dụng lí thuyết đã học vào thực tiễn trong đợt trải nghiệm thực tế.	2(0+2)	Học kỳ IV	

31	Ngữ pháp văn bản	Khái quát về văn bản: khái niệm, đặc điểm, đặc trưng; giới thiệu một số loại văn bản được sử dụng trong học tập và giảng dạy. Phân tích hiện tượng liên kết và mạch lạc trong văn bản; phân tích các phương thức liên kết được sử dụng trong văn bản. Khái quát về đoạn văn; phân tích một số cách tạo lập đoạn văn. Phân tích các quy luật phối kết hợp giữa các đoạn văn trong tạo lập văn bản, quy luật tạo nghĩa của văn bản tiếng Việt.	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
32	Kỹ năng đọc hiểu văn	Học phần cung cấp lí luận về đọc hiểu tác phẩm văn chương: những vấn đề cơ bản về nội dung và phương pháp dạy đọc hiểu. Học phần chỉ ra cho sinh viên tiếp cận và rèn luyện kĩ năng đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể ở trường phổ thông	2 (2+0)	Học kỳ IV	Tự luận
33	Từ Hán Việt	Học phần bao gồm ba chương: - Chương 1: <i>Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của từ Hán Việt</i>. Chương này sẽ cung cấp những kiến thức khái quát về quá trình ra đời của từ Hán Việt ở Việt Nam, những hình thức tồn tại của từ Hán Việt qua các giai đoạn lịch sử Việt Nam, vai trò của từ Hán Việt. - Chương 2: <i>Đặc điểm từ Hán Việt và cách Việt hoá từ Hán cổ</i>. Chương này sẽ chỉ ra những đặc điểm của từ Hán Việt và những cách thức Việt hoá từ Hán cổ thành từ Hán Việt. - Chương 3: <i>Nghiên cứu từ Hán Việt theo trường hợp</i>. Chương này sẽ nghiên cứu cụ thể về từ Hán Việt qua một số văn bản tiêu biểu.	2(1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
34	Ngữ pháp chức năng	Học phần <i>Ngữ pháp chức năng</i> cung cấp cho sinh	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận

		viên những tri thức cơ bản về câu trong tiếng Việt (như: cấu trúc cú pháp của câu, câu trong ngôn bản, nghĩa của câu, phân loại câu theo cấu trúc cú pháp, theo hành động ngôn trung) cũng như những kiến thức về ngữ đoạn và từ loại (ngữ vị từ, ngữ danh từ, lượng ngữ, tình thái từ...)			
35	Phương pháp dạy học Tiếng Việt	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học Tiếng Việt như đặc điểm của hoạt động dạy học Tiếng Việt, yêu cầu của hoạt động dạy học Tiếng Việt, mục tiêu của hoạt động dạy học Tiếng Việt, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của hợp phần Tiếng Việt; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	3 (2+1)	Học kỳ V	Vấn đáp
36	Văn học Việt Nam hiện đại 2	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến hết năm 1975. Hình thành kĩ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Kĩ năng vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể; Dạy học phần văn học Việt Nam trong chương trình Ngữ Văn ở bậc trung học phổ thông và nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn.	2 (1+1)	Học kỳ V	Tự luận

37	Phương pháp dạy học Văn	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học ngữ văn như đặc điểm của hoạt động dạy học ngữ văn, yêu cầu của hoạt động dạy học ngữ văn, mục tiêu của hoạt động dạy học ngữ văn, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của bộ môn Ngữ văn cũng như của các phần Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn ở Trung học Phổ thông; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	3 (2+1)	Học kỳ V	Vấn đáp
38	Ngữ dụng học	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về bình diện dụng học của tiếng Việt. Trong đó, chủ yếu giới thiệu về lý thuyết hội thoại, ngữ cảnh và văn cảnh, vai giao tiếp, nguyên tắc hợp tác, chiến lược trong giao tiếp và các phương châm hội thoại; các khái niệm về tiền đề và cách thức tạo lập hàm ý trong hội thoại.	2 (2+0)	Học kỳ V	Tự luận
39	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	Học phần Đánh giá trong giáo dục trình bày các vấn đề sau: Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; Các công cụ kiểm tra, đánh giá, phân loại kiểm tra và đánh giá kết quả học tập ở trường phổ thông.	2 (1+1)	Học kỳ V	Tự luận
40	Rèn kỹ năng soạn thảo văn bản	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng (văn bản khoa học, văn bản hành chính...).	3(0+3)	Học kỳ V	Tự luận
		Rèn luyện cho sinh viên kĩ năng sử dụng tiếng Việt			

		đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách, kỹ năng soạn thảo văn bản trên máy tính.			
41	Literary theory and criticism: Current trends and applications (Lý thuyết và phê bình văn học: Những khuynh hướng hiện thời và ứng dụng)	Học phần gồm có ba chương: Chapter 1. AN INTRODUCTION TO THE STUDY OF LITERATURE Chapter 2. LITERARY THEORY AND LITERARY CRITICISM: AN HISTORICAL APPROACH Chapter 3. SCHOOLS OF CRITICISM TYPICAL OF 20 th CENTURY	2 (2+0)	Học kỳ V	Tự luận
42	Văn học châu Mỹ	Học phần giới thiệu những kiến thức căn bản về văn học châu Mỹ, tiến trình văn học, diện mạo, các trào lưu, thể loại, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latin. Cấu trúc học phần gồm 3 chương: Chương 1: Khái quát về văn học Châu Mỹ Chương 2: Văn học Hoa Kỳ (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ thế kỉ XIX và thế kỉ XX) Chương 3: Văn học Mỹ Latin (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu, trào lưu chủ nghĩa hiện thực huyền ảo).	2 (1+1)	Học kỳ V	Tự luận
43	Tiếng Việt trong	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản chương	2(2+0)	Học kỳ V	Tự luận

	trường phổ thông (Tự chọn)	trình, SGK phân môn Tiếng Việt trong trường phổ thông, đặc biệt là phổ thông trung học và các phương pháp dạy học đặc trưng của Tiếng Việt, luyện giải một bài tập cụ thể. Trọng tâm: Chương trình, SGK Tiếng Việt ở trường phổ thông, giải và hướng dẫn học sinh giải bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn.			
44	Văn học Việt Nam sau 1975	Học phần chia làm hai phần: - Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học. - Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.	2 (1+1)	Học kỳ V	Tự luận
45	Ngôn ngữ văn chương (Tự chọn)	- Trang bị cho sinh viên những hiểu biết có tính chất cơ bản về ngôn ngữ văn chương, tạo tiền đề sinh viên đi vào nghiên cứu, phân tích các tác phẩm văn chương một cách dễ dàng, thuận lợi. - Rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng phân biệt ngôn ngữ văn chương và ngôn ngữ phi văn chương; kỹ năng phân tích các đặc điểm của ngôn ngữ văn chương	2(1+1)	Học kỳ V	Tự luận

		trong các tác phẩm văn học dạy ở THPT. - Bồi dưỡng lòng yêu mến văn chương, nâng cao hứng thú học tập các học phần về văn chương.			
46	Văn học châu Âu	Học phần Văn học Châu Âu 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về quá trình phát triển của nền văn học phương Tây, từ các giai đoạn đến các trào lưu văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	3 (2+1)	Học kỳ VI	Tự luận
47	Thực tập sư phạm 1	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về trường thực tập sư phạm, hiểu biết về hoạt động của người giáo viên, tổ chức lớp học, tham gia quan sát và tổ chức một số hoạt động của trường thực tập; Vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu tình hình trường, củng cố và lĩnh hội sâu sắc hơn những kiến thức này; Bước đầu thực hiện một số hoạt động của người giáo viên ở trường thực tập.	3 (0+3)	Học kỳ VI	Thực tập ngoài trường
48	Rèn luyện NVSP TX 2	- Nâng cao các kỹ năng cơ bản về phương pháp giảng dạy cho sinh viên. - Cho sinh viên soạn giảng, dự giờ, đóng góp ý kiến tiết dạy tại lớp.	2 (0+2)	Học kỳ VI	Thực hành trên lớp
49	Rèn luyện NVSP TX 3	Rèn luyện NVSP TX3 là cầu nối giữa lý luận và thực tiễn phổ thông. Giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung, phương pháp tổ chức quá trình dạy học và giáo dục ở phổ thông nói riêng;	2 (0+2)	Học kỳ VI	Thực hành trên lớp

		nắm được phương pháp và bước đầu rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm			
50	Quản lý HCNN và quản lý ngành GDĐT	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo ở Việt Nam. Nội dung chính của học phần gồm những vấn đề như cách thức tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam; tính chất, nguyên tắc, chức năng, quy trình quản lý hành chính nhà nước và đường lối quan điểm của Đảng và nhà nước về giáo dục và đào tạo.	2 (2+0)	Học kỳ VI	Tự luận
51	Thi pháp học	Học phần mang tính chất cung cấp kiến thức về Thi pháp học, nêu rõ những nội dung của Thi pháp học, một khoa học nghiên cứu về hệ thống các phương tiện, phương thức biểu hiện đời sống bằng hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học. Như vậy, môn học mang nội dung chính: xác định khái niệm Thi pháp học, các trường phái Thi pháp học hiện đại, các yếu tố định hình của Thi pháp học: thể loại, phong cách, phương thức tổ chức ngôn ngữ nghệ thuật, các thủ pháp kết cấu văn bản, không gian và thời gian nghệ thuật... Môn học cũng xác định hệ thống thi pháp của các phương pháp sáng tác và phân tích một vài đặc điểm của thi pháp văn học Việt Nam.	3 (3+0)	Học kỳ VI	Tự luận

52	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm truyện ngắn, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của truyện ngắn trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của truyện ngắn hiện đại Việt Nam như Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2(1+1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
53	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Môn học chú trọng vào đặc trưng thể loại, cung cấp cho học viên lượng kiến thức một cách tổng quát về mặt lý luận, với những đặc điểm nổi bật của thể loại thơ nói chung và thơ Việt Nam hiện đại nói riêng. Qua đó, học viên có một cái nhìn, đánh giá văn học Việt Nam hiện đại nói chung và thơ ca nói riêng, trong sự vận động của tiến trình văn học Việt Nam	2(1+1)	Học kỳ VI	Tự luận
54	Kịch và kịch nói Việt Nam (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm kịch nói, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của kịch nói trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của kịch nói hiện đại Việt Nam như Vũ Đình Long, Vi Huyền Đắc, Nguyễn Huy Tưởng, Lưu Quang Vũ... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2(2+0)	Học kỳ VI	Tự luận

55	Tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX	Học phần trình bày diện mạo và đóng góp của tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX (trong phạm vi 4 quốc gia Anh, Đức, Pháp, Nga) qua các tác giả tiêu biểu cho thể loại ở hai phương pháp: lãng mạn và hiện thực.	2 (1+1)	Học kỳ VI	Tự luận
56	Chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam đầu thế kỷ XX	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945 như: nguồn gốc, sự hình thành và phát triển. Những chủ đề chính, cách xây dựng một tác phẩm văn học lãng mạn cùng những nguyên tắc xây dựng một tác phẩm văn học hiện thực, những tác giả tác phẩm tiêu biểu của hai dòng văn học này.	3(2+1)	Học kỳ VI	Tự luận
57	Thực tập sư phạm 2	Sinh viên thực hành các kỹ năng cơ bản về công tác chủ nhiệm lớp, công tác tổ chức các hoạt động trên lớp; giảng dạy một số tiết theo quy định của chương trình đào tạo, cơ sở thực tập.	5(0+5)	Học kỳ VIII	Thực tập ngoài trường
60	Báo cáo tốt nghiệp		5(0+5)	Học kỳ VIII	

1.3.Chương trình Ngữ văn, khóa học 2019 -2023, chuyên ngành Văn học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Nguyên lí lí luận văn học	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lí lí luận văn học như: nguồn gốc, đối tượng, chức năng của văn học; tính khuynh hướng trong văn học: tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính nhân loại; văn học và hiện thực; mối quan hệ giữa văn học với các ngành khoa học khác như xã hội học, đạo đức.	2 (1-1)	Học kì I	Tự luận
2	Anh văn 1	Học phần hệ thống lại toàn bộ kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ mà sinh viên đã được học ở bậc PTTH. Ngoài ra, học phần này còn hướng đến việc phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp của sinh viên ở trình độ sơ cấp (elementary); hình thành nhận thức về vai trò quan trọng của tiếng Anh trong việc phát triển nghề nghiệp tương lai và trong xã hội; bước đầu xây dựng ý thức tự học và các chiến lược học tập môn tiếng Anh một cách chủ động, tích cực.	3 (2-1)	Học kì I	Tự luận
3	Mĩ học đại cương	Xác định đối tượng của Mỹ Học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định các yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.	2 (2-0)	Học kì I	Tự luận
4	Môi trường và con	Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về môi	2 (2-0)	Học kì I	Tự luận

	người	trường & con người; mối quan hệ tác động qua lại giữa dân số - tài nguyên - môi trường; các vấn đề toàn cầu; Chiến lược phát triển bền vững và Mục tiêu Thiên niên kỷ; nắm vững thực trạng môi trường và tài nguyên Việt Nam; hiểu và thực hiện Luật và chính sách môi trường của Nhà nước ta..Sinh viên có các hành vi thiết thực trong vấn đề bảo vệ môi trường.			
5	Pháp luật đại cương	Hiểu được những lý thuyết chung, những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật và vận dụng vào thực tiễn.	2 (2-0)	Học kì I	Tự luận
6	Hán Nôm cơ sở	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về chữ Hán và chữ Nôm, bao gồm lịch sử về chữ Hán và chữ Nôm, cách viết chữ Hán, chữ Nôm; cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm các bộ, các kiểu chữ Hán; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú – văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa, ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn ở mức độ nhập môn, thông qua những bài học cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, Địa lí...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm cơ sở.	3 (2-1)	Học kì I	Tự luận
7	Giáo dục quốc phòng	Trang bị cho học sinh một số vấn đề tư duy lý luận trong đường lối quân sự của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay. Về một số nội dung cơ bản trong công tác quốc phòng và nghệ thuật quân sự Việt Nam. Rèn luyện một số kỹ năng		Học kì I	Tự luận

		quân sự cần thiết, rèn luyện tác phong nếp sống tập thể có kỷ luật. Giáo dục lòng yêu nước, yêu CNXH.			
8	Giáo dục thể chất	Trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản về Giáo dục thể chất, các phương pháp tập luyện để nâng cao sức khỏe và phương pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện.		Học kì I	
9	Dẫn luận ngôn ngữ học	Đây là môn học cơ sở, mang tính chất dẫn luận, giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về chuyên ngành Ngôn ngữ học và cung cấp kiến thức nền và các khái niệm công cụ để sinh viên học tốt các học phần sau. Môn học gồm bốn chương: một chương tổng quan và ba chương đi vào các phân ngành của ngôn ngữ học ở cấp độ khái quát.	2 (1-1)	Học kì II	Tự luận
10	Anh văn 2	Học phần này nhằm nâng cao trình độ ngôn ngữ của sinh viên. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức ngôn ngữ vào việc đọc, viết, nghe và nói về những nội dung đơn giản trong giao tiếp thông thường ở trình độ tiền trung cấp.	3 (2-1)	Học kì II	Tự luận
11	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Học phần khái quát những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam.	2 (1-1)	Học kì II	Tự luận
12	Tác phẩm VH và thể loại VH	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tác phẩm văn học và thể loại văn học như: khái niệm về tác phẩm văn học, hình thức và nội dung của tác phẩm văn học: ngôn ngữ, kết cấu, thi pháp, đề tài, chủ đề, tư tưởng của tác phẩm văn học. Những vấn đề cơ bản của thể loại văn học: khái niệm thể loại; đặc trưng các thể loại văn học như	2 (1-1)	Học kì II	Tự luận

		thơ, văn xuôi (truyện ngắn, tiểu thuyết, kí, tản văn), kịch.			
13	Những NLCB của CN Mác – Lênin	Giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác – Lênin và một số vấn đề chung của môn học.	5 (3-2)	Học kì II	Tự luận
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học; phương pháp nghiên cứu khoa học và vận dụng trong lĩnh vực giáo dục; nội dung và trình tự các bước cơ bản trong nghiên cứu khoa học.	2 (1-1)	Học kì II	Tự luận
15	Tiếng Việt thực hành	Học phần bao gồm hai nội dung cơ bản: Chương 1: Hệ thống hóa và củng cố hệ thống tri thức cơ bản về văn bản, phân tích văn bản và tạo lập văn bản. Thực hành rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, nói và viết văn bản, viết phần lịch sử vấn đề trong luận văn khoa học,... Chương 2: Hệ thống hóa một số vấn đề về câu, từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt, chính tả tiếng Việt. Thực hành sửa các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt trong nói và viết.	2 (1-1)	Học kì II	Tự luận
16	Văn học dân gian	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của các thể loại nói riêng; mối quan hệ giữa văn	3 (2-1)	Học kì III	Tự luận

		học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian. Phần thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.			
17	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: khái niệm ngữ âm, hệ thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông.	2 (1-1)	Học kì III	Tự luận
18	Tiến trình văn học	Học phần mang tính chất cung cấp kiến thức về tiến trình văn học, nêu rõ những nội dung của tiến trình văn học, đề cập đến các trào lưu và phương pháp sáng tác tiêu biểu ở phương Đông và phương Tây qua các thời kỳ, giai đoạn.	2(1-1)	Học kì III	Tự luận
19	Rèn luyện NVSPTX	Học phần cung cấp cho sinh viên phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động trong trường Trung học phổ thông. Rèn cho sinh viên kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động trong trường Trung học phổ thông.	2 (0-2)	Học kì III	Thực hành trên lớp

20	Tâm lí học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lí người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lí học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lí; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	3 (2-1)	Học kì III	Tự luận
21	Anh văn chuyên ngành 1	Đọc hiểu các tài liệu đọc thêm bằng tiếng Anh và tóm tắt nội dung chính của tài liệu. Học được các từ vựng, và ngữ pháp cơ bản của tiếng Anh chuyên ngành. Học được các cấu trúc câu để mô tả công việc chuyên ngành.	3 (2-1)	Học kì III	Tự luận
22	Văn học Việt Nam trung đại I	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu TK XVIII. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến hết TK XIV. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ XV đến nửa đầu TK XVIII	2 (1-1)	Học kì III	Tự luận
23	Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt	Môn học bao gồm các nội dung cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt như: khái niệm về từ và từ vựng, từ vựng – ngữ nghĩa học; các đơn vị từ vựng: đơn vị cấu tạo từ, các loại từ phân theo cấu tạo, cụm từ cố định; nghĩa của từ; hệ thống từ vựng: các lớp có quan hệ về nghĩa, các lớp từ không có quan hệ về nghĩa. Học phần chú trọng rèn luyện những kĩ năng như phân tích, nhận diện, vận dụng về từ, cụm từ cố định, nghĩa từ...	2 (1-1)	Học kì III	Tự luận
24	Văn học Việt Nam	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất	2 (1-1)	Học kì	Tự luận

	trung đại II	tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX		IV	
25	Ngữ pháp tiếng Việt	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về đặc điểm ngữ pháp, ý nghĩa ngữ pháp, các phương thức ngữ pháp chủ yếu trong tiếng Việt, các mối quan hệ ngữ pháp giữa các đơn vị từ, cụm từ trong câu; các thành phần câu và các loại câu trong tiếng Việt; phân tích các quy luật phối kết hợp giữa chúng, quy luật tạo nghĩa của đơn vị câu trong văn bản tiếng Việt.	2 (1-1)	Học kì IV	Tự luận
26	Thi pháp học	Học phần mang tính chất cung cấp kiến thức về Thi pháp học, nêu rõ những nội dung của Thi pháp học, một khoa học nghiên cứu về hệ thống các phương tiện, phương thức biểu hiện đời sống bằng hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học. Như vậy, môn học mang nội dung chính: xác định khái niệm Thi pháp học, các trường phái Thi pháp học hiện đại, các yếu tố định hình của Thi pháp học: thể loại, phong cách, phương thức tổ chức ngôn ngữ nghệ thuật, các thủ pháp kết cấu văn bản, không gian và thời gian nghệ thuật... Môn học cũng xác định hệ thống thi pháp của các phương pháp sáng tác và phân tích một vài đặc điểm của thi pháp văn học Việt Nam.	2 (2-0)	Học kì IV	Tự luận
27	Giáo dục học	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: những vấn đề chung về giáo dục như các	4 (2-2)	Học kì IV	Tự luận

		khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của giáo dục. Mỗi quan hệ của giáo dục với các khoa học khác...Giáo dục và sự phát triển nhân cách. Mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay. Những phẩm chất năng lực và mối quan hệ của người thầy.			
28	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên về cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (1-1)	Học kì IV	Tự luận
29	Anh văn chuyên ngành 2	Đọc hiểu các tài liệu đọc thêm bằng tiếng Anh và tóm tắt nội dung chính của tài liệu. Học được các từ vựng, và ngữ pháp cơ bản của tiếng Anh chuyên ngành. Học được các cấu trúc câu để mô tả công việc chuyên ngành.	3 (2-1)	Học kì IV	Tự luận
30	Kỹ năng đọc hiểu văn	Học phần cung cấp lí luận về đọc hiểu tác phẩm văn chương: những vấn đề cơ bản về nội dung và phương pháp dạy đọc hiểu. Học phần chỉ ra cho sinh viên tiếp cận và rèn luyện kĩ năng đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể ở trường phổ thông	2 (1-1)	Học kì IV	Tự luận
31	Văn học Việt Nam hiện đại I	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo. Quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX cho đến tháng Tám năm 1945, qua đó nắm vững những tri thức cơ bản về các thành tựu chủ yếu, các thể loại, các tác gia và các tác phẩm tiêu biểu, các trào lưu và các bộ phận chính, chuẩn bị tốt cho việc giảng dạy các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình Trung học phổ thông.	2 (1-1)	Học kì IV	Tự luận
32	Phương pháp dạy học	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về	3 (2-1)	Học kì V	Vấn đáp

	tiếng Việt	phương pháp dạy học Tiếng Việt như đặc điểm của hoạt động dạy học Tiếng Việt, yêu cầu của hoạt động dạy học Tiếng Việt, mục tiêu của hoạt động dạy học Tiếng Việt, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của hợp phần Tiếng Việt; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.			
33	Ngữ pháp văn bản tiếng Việt	Khái quát về văn bản: khái niệm, đặc điểm, đặc trưng; giới thiệu một số loại văn bản được sử dụng trong học tập và giảng dạy. Phân tích hiện tượng liên kết và mạch lạc trong văn bản; phân tích các phương thức liên kết được sử dụng trong văn bản. Khái quát về đoạn văn; phân tích một số cách tạo lập đoạn văn. Phân tích các quy luật phối kết hợp giữa các đoạn văn trong tạo lập văn bản, quy luật tạo nghĩa của văn bản tiếng Việt.	2 (1-1)	Học kì V	Tự luận
34	Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về microsoft powerpoint, sử dụng internet và email, nhằm giúp sinh viên thiết kế bài giảng, các báo cáo khoa học, tìm kiếm và trao đổi thông tin trên internet và email.	2 (1-1)	Học kì V	Tự luận
35	Văn học Trung Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử văn học Trung Quốc và một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Trung Quốc	3 (2-1)	Học kì V	Tự luận
36	Đánh giá trong giáo dục	Học phần Đánh giá trong giáo dục trình bày các vấn đề sau: Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; Các công cụ kiểm tra, đánh giá, phân loại kiểm tra và đánh giá kết quả học tập ở trường phổ thông.	2 (1-1)	Học kì V	Tự luận

37	Văn học Việt Nam hiện đại II	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến hết năm 1975. Hình thành kỹ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Kỹ năng vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể; Dạy phần văn học Việt Nam trong chương trình Ngữ Văn ở bậc trung học phổ thông nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn.	2 (1-1)	Học kì V	Tự luận
38	Phương pháp dạy học văn	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học ngữ văn như đặc điểm của hoạt động dạy học ngữ văn, yêu cầu của hoạt động dạy học ngữ văn, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lý luận dạy học của bộ môn Ngữ văn cũng như của các phần Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn ở Trung học Phổ thông; trên cơ sở đó hình thành được kỹ năng thực hành tương ứng với những lý luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	2 (1-1)	Học kì V	Vấn đáp
39	Văn học Nhật Bản - Ấn Độ	Học phần Văn học Nhật Bản- Ấn Độ cung cấp những kiến thức cơ bản về: văn học Nhật Bản- Ấn Độ qua các thời kì cũng như các giá trị đặc trưng về nội dung, tư tưởng và nghệ thuật của các tác phẩm; những đóng góp của văn học Nhật Bản- Ấn Độ cho văn học thế giới.	3 (2-1)	Học kì V	Tự luận
40	Ngữ pháp chức năng TV	Học phần <i>Ngữ pháp chức năng</i> cung cấp cho sinh viên	2 (1-1)	Học kì V	Tự luận

		viên những tri thức cơ bản về câu trong tiếng Việt (như: cấu trúc cú pháp của câu, câu trong ngôn ngữ, nghĩa của câu, phân loại câu theo cấu trúc cú pháp theo hành động ngôn ngữ trung) cũng như những kiến thức về ngữ đoạn và từ loại (ngữ vị từ, ngữ danh từ, lược ngữ, tình thái từ...)			
41	Phong cách học tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.	2 (1-1)	Học kì VI	Tự luận
42	Thực hành sư phạm 1 (RNVSPTX 1)	- Cung cấp các kỹ năng cơ bản về phương pháp giảng dạy cho sinh viên. - Cho sinh viên soạn giảng, dự giờ, đóng góp ý kiến tiết dạy tại lớp.	2 (0-2)	Học kì VI	Tự luận

43	Quản lí hành chính nhà nước và quản lí ngành giáo dục	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản lí hành chính nhà nước và quản lí ngành giáo dục đào tạo ở Việt Nam. Nội dung chính của học phần gồm những vấn đề như cách thức tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam; tính chất, nguyên tắc, chức năng, quy trình quản lí hành chính nhà nước và đường lối quan điểm của Đảng và nhà nước về giáo dục và đào tạo.	2 (1-1)	Học kì VI	Tự luận
44	Thực tế chuyên môn	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết thực tế về những địa danh, những danh lam thắng cảnh, những di tích lịch sử - di sản văn hoá của đất nước, đặc trưng văn hóa và con người được phản ánh trong văn học. Qua đó, tạo điều kiện cho sinh viên được thâm nhập vào thực tiễn để trau dồi vốn sống và xúc cảm thực tế hỗ trợ công tác giảng dạy sau này. Đồng thời để khơi dậy và hun đúc thêm cho sinh viên lòng yêu mến quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc; giúp sinh viên có điều kiện để phát huy khả năng sáng tác và bồi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ để thuận lợi trong việc thâm nhập và truyền đạt những nội dung thẩm mĩ của tác phẩm văn chương trong công tác giảng dạy sau này.	1 (0-1)	Học kì VI	Đi thực tế ngoài trường
45	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng Sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng.	3 (2-1)	Học kì VI	Tự luận
46	Văn học phương Tây	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức bản về đặc điểm tiến trình văn học phương Tây từ đại (văn học Hi Lạp) đến thế kỉ XVIII (tập trung vào các nền văn học Anh, Pháp, Đức) trên các phương diện trào lưu, thể loại, các tác gia, tác phẩm tiêu biểu	2 (1-1)	Học kì VI	Tự luận

47	Thực tập sư phạm 1	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về trường thực tập sư phạm, hiểu biết về hoạt động của người giáo viên, tổ chức lớp học, tham gia quan sát và tổ chức một số hoạt động của trường thực tập; Vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu tình hình trường, củng cố và lĩnh hội sâu sắc hơn những kiến thức này; Bước đầu thực hiện một số hoạt động của người giáo viên ở trường thực tập	2 (0-2)	Học kì VI	Thực tập ngoài trường
48	Hán Nôm nâng cao	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể văn Hán Nôm, bao gồm các thể loại như Vận văn, Tản văn và Biền văn; Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn, thông qua những bài đọc cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, văn hóa,...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, vấn đề diễn tiến chữ Nôm qua các thời kì, rèn luyện kĩ năng viết, đọc, minh giải các văn bản Hán - Nôm. Môn học yêu cầu sinh viên phải nắm các thể văn Hán Nôm, cách tra cứu, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm theo đặc trưng văn hóa từng vùng miền. Hướng sinh viên tiếp cận Hán Nôm với nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn học, lịch sử, văn hóa, địa lí,...	1 (0-1)	Học kì VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
49	Ngữ dụng học tiếng Việt	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về bình diện dụng học của tiếng Việt. Trong đó, chủ yếu giới thiệu về lý thuyết hội thoại, ngữ cảnh và văn cảnh, vai giao tiếp, nguyên tắc hợp tác, chiến lược trong giao tiếp và các phương châm hội thoại; các khái niệm về tiền đề và cách thức tạo lập hàm ý trong hội thoại.	2 (1-1)	Học kì VI	Tự luận

50	Văn học Nga	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm tiến trình văn học Nga và văn học Xô viết trên các phương diện hệ vấn đề, các môtip nhân vật, những khuynh hướng phong cách thể loại của những tác gia tiêu biểu, những ảnh hưởng qua lại của văn học Nga đối với văn học Việt Nam. Rèn luyện kỹ năng phân tích, tìm hiểu văn học Nga.	2 (1-1)	Học kì VI	Tự luận
51	Thơ Đường trong nhà trường phổ thông	Môn học cung cấp hệ thống những bài thơ Đường trong nhà trường phổ thông Việt Nam theo chương trình hiện hành, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu, phân tích, bình giảng, bình luận các bài thơ Đường xuất sắc của các tác giả như: Lí Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị, Thôi Hiệu, Vương Duy, Lí Thương Ẩn...đồng thời giúp sinh viên biết phương pháp đối chiếu bản dịch thơ với phiên âm chữ Hán để vừa bám sát nguyên bản vừa thấy được phần sáng tạo trong các bản dịch.	2 (1-1)	Học kì VII	Tự luận
52	Ngôn ngữ văn chương	- Trang bị cho sinh viên những hiểu biết có tính chất cơ bản về ngôn ngữ văn chương, tạo tiền đề sinh viên đi vào nghiên cứu, phân tích các tác phẩm văn chương một cách dễ dàng, thuận lợi. - Rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng phân biệt ngôn ngữ văn chương và ngôn ngữ phi văn chương; kỹ năng phân tích các đặc điểm của ngôn ngữ văn chương trong các tác phẩm văn học dạy ở THPT. - Bồi dưỡng lòng yêu mến văn chương, nâng cao hứng thú học tập các học phần về văn chương.	2 (1-1)	Học kì VII	Tự luận
53	Phương ngữ học tiếng	Học phần <i>Phương ngữ học</i> cung cấp cho sinh viên	2 (1-1)	Học kì	Tự luận

	Việt	những tri thức căn bản về phương ngữ học tiếng Việt và các phương pháp, thao tác cụ thể để phân tích, nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của phương ngữ tiếng Việt. Gợi mở cho sinh viên những xu hướng nghiên cứu về phương ngữ học tiếng Việt hiện đại.		VII	
54	Thực hành Sư phạm 2 (RNVSPTX 2)	- Nâng cao các kỹ năng cơ bản về phương pháp giảng dạy cho sinh viên. - Cho sinh viên soạn giảng, dự giờ, đóng góp ý kiến tiết dạy tại lớp.	1 (0-1)	Học kì VII	Thực hành trên lớp
55	Tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc (Tự chọn)	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về trình phát triển, đặc điểm chung của tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc, tác giả tiêu biểu như La Quán Trung, Thi Nại Am, Ngô Thừa Ân, Bô Tùng Lâm, Tào Tuyết Cần; tác phẩm tiêu biểu như <i>Tam quốc diễn nghĩa</i> , <i>Thủy hử</i> , <i>Tây du kí</i> , <i>Liêu trai chí dị</i> , <i>Hồ lâu mộng</i> .	2 (1-1)	Học kì VII	Tự luận
56	Văn học Đông Nam Á (Tự chọn)	- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm khu vực, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản của văn học Ấn Độ, Đông Nam Á; đặc điểm đất nước, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Ấn Độ và các nước Đông Nam Á tiêu biểu như Lào, Campuchia, Thái Lan...	2 (1-1)	Học kì VII	Tự luận
57	Văn học Châu Mỹ (Tự chọn)	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn Châu Mỹ. Cụ thể học phần được chia thành 3 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức khái quát về	2 (1-1)	Học kì VII	Tự luận

		Văn học Châu Mĩ Chương 2: Cung cấp kiến thức về Văn học Hoa Kì và các tác giả tiêu biểu. Chương 3: Cung cấp kiến thức về Văn học Mĩ Latin và các tác giả tiêu biểu.			
58	Ngôn ngữ báo chí (Tự chọn)	- Môn học nhằm trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ngôn ngữ báo chí. - Chương trình yêu cầu SV nắm vững vấn đề trên, căn cứ vào thực tế báo chí tiếng Việt để soi sáng về mặt lí luận. - SV vận dụng ngôn ngữ báo chí để viết một số thể loại như: bản tin, phóng sự, kí sự, bài bình luận,... (thực hành ở nhà).	2 (1-1)	Học kì VII	Tự luận
59	Tiếng Việt trong nhà trường PT (Tự chọn)	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản chương trình, SGK phân môn Tiếng Việt trong trường phổ thông, đặc biệt là phổ thông trung học và các phương pháp dạy học đặc trưng của Tiếng Việt, luyện giải một bài tập cụ thể. Trọng tâm: Chương trình, SGK Tiếng Việt ở trường phổ thông, giải và hướng dẫn học sinh giải bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn.	2 (1-1)	Học kì VII	Tự luận
60	Nguyễn Trãi và tác phẩm (Tự chọn)	- Cung cấp hệ thống kiến thức về cuộc đời Nguyễn Trãi từ thời thơ ấu đến lúc ra giúp nhà Tây Sơn rồi chịu oan án Lệ Chi viên; về những nội dung , đặc điểm nghệ thuật cơ bản của thơ văn Nguyễn Trãi. - Đồng thời giúp sinh viên làm tiếp cận những tác phẩm văn chương tiêu biểu của Nguyễn Trãi trong sách giáo khoa Ngữ văn bậc trung học phổ thông.	2 (1-1)	Học kì VII	Tự luận
61	Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm (Tự chọn)	Học phần cung cấp những vấn đề có tính chất tổng quát về Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm. Cụ thể học phần được chia thành 03 chương:	2 (1-1)	Học kì VII	Tự luận

		Chương 1: Cung cấp kiến thức về cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu Chương 2: Cung cấp kiến thức về sáng tác là truyện thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu Chương 3: Cung cấp kiến thức về thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu			
62	Văn học Việt Nam sau năm 1975 (Tự chọn)	Học phần chia làm hai phần: - Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học. - Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.	2 (1-1)	Học kì VII	Tự luận
63	Các trào lưu văn học phương Tây hiện đại (Tự chọn)	- Học phần trình bày kiến thức về các phương pháp sáng tác như chủ nghĩa cổ điển, chủ nghĩa lãng mạn, chủ nghĩa hiện thực phê phán, chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa. - Để giúp người học có sự hiểu biết về trào lưu văn học và chủ nghĩa hiện đại, học phần trình bày những điểm cơ bản của 02 trào lưu văn học là trào lưu hiện thực Nga, trào lưu hiện thực xã hội chủ nghĩa và một số chủ nghĩa hiện đại như chủ nghĩa tượng trưng, chủ nghĩa biểu hiện, chủ nghĩa hiện sinh.	2 (1-1)	Học kì VII	Tự luận
64	Văn hóa Nam Bộ (Tự chọn)	- Học phần giúp sinh viên hệ thống và bổ sung kiến thức văn hoá cần thiết để sinh viên có đủ	2 (1-1)	Học kì VII	KT giữa kì: 0.3

		tiềm năng dạy và làm cơ sở cho việc tiếp tục học tập sau này. - Môn học giúp cho sinh viên nhận biết được diện mạo của văn hoá Nam Bộ trong so sánh với văn hoá Bắc Bộ và Trung Bộ. - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về tiến trình văn học Nam Bộ và những đóng góp của nó trong nền văn học Việt Nam.			Thi KTHP: 0.7
65	Văn học và văn hóa (Tự chọn)	Giúp sinh viên hệ thống lại những đặc điểm chủ đạo về nội dung và nghệ thuật của nền văn học Việt Nam (trong liên hệ đối chiếu với các nền văn học trên thế giới như: Văn học Ấn Độ, Văn học Trung Quốc, Văn học Nhật Bản, Văn học Anh – Mỹ...). Đồng thời, môn học còn khái quát lại lý luận về loại hình văn hoá Việt Nam và các nền văn hoá khác trên thế giới như: Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Anh – Mỹ... Từ đó, môn học giúp cho sinh viên có khả năng tìm ra sự tương liên giữa văn học và văn hoá, từ đó tiến đến việc phân tích văn học qua lăng kính của văn hoá, giúp sinh viên cảm nhận văn học được sâu sắc hơn và lập luận có tính hệ thống cao hơn.	2 (1-1)	Học kì VII	Tự luận
66	Kịch và kịch nói Việt Nam (Tự chọn)	- Học phần cung cấp những nội dung cơ bản như khái niệm kịch nói, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của kịch nói trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam; - Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của kịch nói hiện đại Việt Nam như Vũ Đình Long, Vi Huyền	2 (1-1)	Học kì VII	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		Đắc, Nguyễn Huy Tường, Lưu Quang Vũ... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.			
67	Nguyễn Du và tác phẩm (Tự chọn)	Học phần cung cấp những vấn đề có tính chất tổng quát về Nguyễn Du và tác phẩm. Cụ thể học phần được chia thành 03 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về cuộc đời Nguyễn Du Chương 2: Cung cấp kiến thức về sáng tác bằng chữ Hán của Nguyễn Du Chương 3: Cung cấp kiến thức về <i>Truyện Kiều</i> và các sáng tác bằng chữ Nôm của Nguyễn Du	2 (1-1)	Học kì VII	Tự luận
68	Thực tập sư phạm 2	Sinh viên thực hành các kỹ năng cơ bản về công tác chủ nhiệm lớp, công tác tổ chức các hoạt động trên lớp; giảng dạy một số tiết theo quy định của chương trình đào tạo, cơ sở thực tập.	3 (0-3)	Học kì VIII	Thực tập ngoài trường
69	Tốt nghiệp: SV làm khóa luận		7 (0-7)	Học kì VIII	
70	Lịch sử Tiếng Việt và Từ Hán Việt (Học phần thay thế)	- Cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển của tiếng Việt theo dòng lịch sử dân tộc và nhân loại như: nguồn gốc tiếng Việt, loại hình, họ, dòng, nhánh của tiếng Việt, các hình thức và đặc điểm của chữ viết tiếng Việt: chữ Hán, chữ Nôm, chữ Quốc ngữ; các yếu tố từ ngữ và sinh ngữ trong tiếng Việt, tiếng Việt trong mối quan hệ giao lưu văn hóa với các ngôn ngữ khác trên thế giới. - Từ đó làm cho sinh viên yêu quý tiếng nói và chữ viết dân tộc, ứng dụng vào việc nghiên cứu	2 (1-1)	Học kì VIII	Tự luận

		và giảng dạy tiếng Việt trong nhà trường phổ thông.			
71	Phương pháp dạy thơ, truyện kí VN hiện đại (Học phần thay thế)	- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về đặc điểm, kết cấu chương trình thơ – truyện – ký Việt Nam hiện đại ở THPT, các phương pháp và kỹ năng giảng dạy để dạy học một bài thơ – truyện – ký Việt Nam hiện đại cụ thể. - Cung cấp những kiến thức cơ bản về đặc trưng thể loại của thơ – truyện – ký Việt Nam hiện đại và dạy học theo đặc trưng loại thể.	3 (2-1)	Học kì VIII	Tự luận
72	Truyện và truyện ngắn Việt Nam hiện đại (Học phần thay thế)	- Học phần cung cấp những nội dung cơ bản như khái niệm truyện ngắn, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của truyện ngắn trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. - Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của truyện ngắn hiện đại Việt Nam như Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2 (1-1)	Học kì VIII	Tự luận

1.4. Chương trình SỰ PHẠM NGỮ VĂN , khóa học 2020 - 2024

stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Nghiên cứu khoa học	Học phần Phương pháp nghiên cứu được đào tạo gồm hai phần: (1) Phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu	3+0	2	Báo cáo

		cứu khoa học (15 tiết) nhằm trang bị cho sinh viên những khái niệm liên quan đến nghiên cứu khoa học: khoa học và nghiên cứu khoa học, vấn đề nghiên cứu, lý thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, vấn đề đạo đức trong nghiên cứu ; giúp sinh viên có phương pháp tìm kiếm nguồn tư liệu thành văn (2) Phần kiến thực hành nghiên cứu mang tính chuyên ngành (30 tiết) : trang bị cho sinh viên cách viết và thực hành : viết đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu. Học phần được cấu tạo thành 4 chương : Chương 1 : Những vấn đề chung ; Chương 2 : Xây dựng đề cương nghiên cứu ; Chương 3 : Tổ chức nghiên cứu khoa học ; Chương 4 : Công bố kết quả nghiên cứu.			
2.	Triết học Mác – Lênin	Học phần gồm có ba chương. Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc;	3+0	5	

		nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.			
3.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.	2+0	6	
4.	Những vấn đề kinh tế xã hội Đông Nam Bộ	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của	2+0	7	

		vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.			
5.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo uộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và	2+0	11	

		khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.			
6.	Giáo dục thể chất (lý thuyết)				
7.	Giáo dục quốc phòng an ninh (lý thuyết)				
8.	Giáo dục quốc phòng an ninh (thực hành)				
9.	Giáo dục thể chất (thực hành)				
10.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản mang tính hệ thống về văn hóa Việt Nam. Ngoài phần khái luận chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam ⁰ , học phần bao gồm tri thức về 4 thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội. Môn học là nền tảng cho việc tiếp nhận các môn học khác trong chương trình đào tạo.	2+0	2	
11.	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	2+0	1	

12.	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Viết để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	0+2	1	Thực hành
13.	Nhập môn ngành KHXHNV		0+2	1	
14.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KHXH	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Drive; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến.	0+3	1	Báo cáo
15.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên về cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2+0	10	
16.	Mỹ học	Xác định đối tượng của Mỹ Học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mối quan hệ	2+0	4	

		thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định các yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.			
17.	Tư duy biện luận	Học phần được chia làm bốn chương. Chương 1 bàn về xu hướng toàn cầu hóa và quốc tế hóa, đòi hỏi người học cần trang bị những kỹ năng cần thiết nào. Chương 2 đi vào giới thiệu những thành tố, thuộc tính của tư duy biện luận ứng dụng. Chương 3 sẽ trình bày một số phương pháp rèn luyện tư duy biện luận ứng dụng phổ biến như đặt câu hỏi, động não, lập bản đồ tư duy, 6 chiếc nón tư duy, phương pháp ứng dụng dựa trên thang cấp độ tư duy Bloom. Chương 4 đi vào phân tích những kỹ năng, phương pháp học tập cần thiết liên quan đến chuyên ngành.	2+0	4	
18.	Hán Nôm cơ sở	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về chữ Hán và chữ Nôm, bao gồm lịch sử về chữ Hán và chữ Nôm, cách viết chữ Hán, chữ Nôm; cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm các bộ, các kiểu chữ Hán; vần đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú – văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa, ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn ở mức độ nhập môn, thông qua những bài học cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, Địa lí...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm cơ sở.	2+0	6	Tự luận
19.	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần Cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của	2+0	6	Tự luận

		các thể loại nói riêng; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian. Phần thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.			
20.	Tâm lý học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	3+0	2	
21.	Dẫn luận ngôn ngữ học	Đây là môn học cơ sở, mang tính chất dẫn luận, giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về chuyên ngành Ngôn ngữ học và cung cấp kiến thức nền và các khái niệm công cụ để sinh viên học tốt các học phần sau. Môn học gồm bốn chương: một chương tổng quan và	0+2	6	

		ba chương đi vào các phân ngành của ngôn ngữ học ở cấp độ khái quát.			
22.	Văn học Châu Á	Học phần Văn học Châu Á 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về văn học Trung Quốc, Nhật Bản, bao gồm các giai đoạn phát triển, thành tựu, đặc điểm văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2+0	10	
23.	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: khái niệm ngữ âm, hệ thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông.	2+0	6	
24.	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	Môn học bao gồm các nội dung cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt như: khái niệm về từ và từ vựng, từ vựng – ngữ nghĩa học; các đơn vị từ vựng: đơn vị cấu tạo từ, các loại từ phân theo cấu tạo, cụm từ cố định; nghĩa của từ; hệ thống từ vựng: các lớp có quan hệ về nghĩa, các lớp từ không có quan hệ về nghĩa. Học phần chú trọng rèn luyện những kỹ năng như phân tích, nhận diện, vận dụng về từ, cụm từ cố định, nghĩa từ...	0+2	7	
25.	Văn học Việt Nam	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỷ X	0+2	7	Tự luận

	trung đại 1	đến nửa đầu TK XVIII. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến hết TK XIV. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ XV đến nửa đầu TK XVIII			
26.	Lý luận văn học	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về lí luận văn học, thấy được mối quan hệ giữa văn học và các ngành khoa học khác, qua đó đề cảm thụ văn học tốt hơn. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lí lí luận văn học như: nguồn gốc, đối tượng, chức năng của văn học; tính khuynh hướng trong văn học: tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính nhân loại; văn học và hiện thực; mối quan hệ giữa văn học với các ngành khoa học khác như xã hội học, đạo đức học, tâm lí học, mĩ học; sáng tạo văn học, tiếp nhận văn học, các yếu tố hình thức và nội dung của tác phẩm văn học, các phương pháp, trào lưu sáng tác. Học phần còn rèn luyện kĩ năng phân tích, cảm thụ, đánh giá, sáng tác văn học của sinh viên.	3 (3+0)	7	Tự luận
27.	Hán Nôm nâng cao	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể văn Hán Nôm, bao gồm các thể loại như Vận văn, Tản văn và Biền văn; Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn, thông qua những bài đọc cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, văn hóa,...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, vấn đề diễn tiến chữ Nôm qua các thời kì, rèn luyện kĩ năng viết, đọc, minh giải các văn bản	2+0	9	Tự luận

		Hán - Nôm. Môn học yêu cầu sinh viên phải nắm các thể văn Hán Nôm, cách tra cứu, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm theo đặc trưng văn hóa từng vùng miền. Hướng sinh viên tiếp cận Hán Nôm với nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn học, lịch sử, văn hóa, địa lí,...			
28.	Phân tích diễn ngôn (Tự chọn)	Học phần Phân tích diễn ngôn giới thiệu một cách có hệ thống những kiến thức đại cương về diễn ngôn, các bộ phận, các đơn vị, các tổ chức bên trong diễn ngôn. Bên cạnh đó, sinh viên còn có thể làm quen, hiểu và áp dụng được ở mức độ đơn giản một số thao tác phân tích, miêu tả khi nghiên cứu các bộ phận của diễn ngôn. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện tư duy trừu tượng hóa, tính khách quan và minh xác trong học tập, nghiên cứu, phân tích, miêu tả ngôn ngữ.	2+0	11	Tự luận
29.	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận

30.	Văn học châu Á	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm khu vực, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản của văn học Ấn Độ, Đông Nam Á; đặc điểm đất nước, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Ấn Độ và các nước Đông Nam Á tiêu biểu như Lào, Campuchia, Thái Lan...	2 (2+0)	10	Tự luận
31.	Ngữ pháp tiếng Việt	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về đặc điểm ngữ pháp, ý nghĩa ngữ pháp, các phương thức ngữ pháp chủ yếu trong tiếng Việt, các mối quan hệ ngữ pháp giữa các đơn vị từ, cụm từ trong câu; các thành phần câu và các loại câu trong tiếng Việt; phân tích các quy luật phối kết hợp giữa chúng, quy luật tạo nghĩa của đơn vị câu trong văn bản tiếng Việt.	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
32.	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX	2+0	7	Tự luận
33.	Phong cách học Tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách	2+0	10	Tự luận

		chức năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.			
34.	Văn học Việt Nam hiện đại 1	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo. Quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX cho đến tháng Tám năm 1945, qua đó nắm vững những tri thức cơ bản về các thành tựu chủ yếu, các thể loại, các tác gia và các tác phẩm tiêu biểu, các trào lưu và các bộ phận chính, chuẩn bị tốt cho việc giảng dạy các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình Trung học phổ thông.	0+2	8	Tự luận
35.	Thực hành thực tế chuyên môn	Thâm nhập vào môi trường thực tế. Nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm đối với ngành nghề mình đang theo đuổi. Tiếp cận và làm quen với các công việc liên quan đến chuyên môn mình đang theo học. Biết tổ chức thực hiện công việc cá nhân và theo nhóm. Vận dụng lý thuyết đã học vào thực tiễn trong đợt trải nghiệm thực tế.	0+2	8	
36.	Từ Hán Việt	Học phần bao gồm ba chương:	2+0	11	Tự luận

		- Chương 1: <i>Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của từ Hán Việt</i>. Chương này sẽ cung cấp những kiến thức khái quát về quá trình ra đời của từ Hán Việt ở Việt Nam, những hình thức tồn tại của từ Hán Việt qua các giai đoạn lịch sử Việt Nam, vai trò của từ Hán Việt. - Chương 2: <i>Đặc điểm từ Hán Việt và cách Việt hoá từ Hán cổ</i>. Chương này sẽ chỉ ra những đặc điểm của từ Hán Việt và những cách thức Việt hoá từ Hán cổ thành từ Hán Việt. - Chương 3: <i>Nghiên cứu từ Hán Việt theo trường hợp</i>. Chương này sẽ nghiên cứu cụ thể về từ Hán Việt qua một số văn bản tiêu biểu.			
37.	Ngữ pháp chức năng	Học phần <i>Ngữ pháp chức năng</i> cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về câu trong tiếng Việt (như: cấu trúc cú pháp của câu, câu trong ngôn bản, nghĩa của câu, phân loại câu theo cấu trúc cú pháp, theo hành động ngôn trung) cũng như những kiến thức về ngữ đoạn và từ loại (ngữ vị từ, ngữ danh từ, lượng ngữ, tình thái từ...)	2+0	11	Tự luận
38.	Văn học Việt Nam hiện đại 2	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến hết năm 1975. Hình thành kỹ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Kỹ	2+0	8	Tự luận

		năng vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể; Dạy học phần văn học Việt Nam trong chương trình Ngữ Văn ở bậc trung học phổ thông và nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn.			
39.	Phương pháp dạy học Văn trường THPT	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học ngữ văn như đặc điểm của hoạt động dạy học ngữ văn, yêu cầu của hoạt động dạy học ngữ văn, mục tiêu của hoạt động dạy học ngữ văn, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của bộ môn Ngữ văn cũng như của các phần Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn ở Trung học Phổ thông; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	2+0	9	
40.	Ngữ dụng học	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về bình diện dụng học của tiếng Việt. Trong đó, chủ yếu giới thiệu về lý thuyết hội thoại, ngữ cảnh và văn cảnh, vai giao tiếp, nguyên tắc hợp tác, chiến lược trong giao tiếp và các phương châm hội thoại; các khái niệm về tiền đề và cách thức tạo lập hàm ý trong hội thoại.	2 (2+0)	9	Tự luận
41.	Văn học châu Mỹ	Học phần giới thiệu những kiến thức căn bản về văn học châu Mỹ, tiến trình văn học, diện mạo, các trào lưu, thể loại, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latin. Cấu trúc học phần gồm 3 chương:	2+0	10	Tự luận

		Chương 1: Khái quát về văn học Châu Mỹ Chương 2: Văn học Hoa Kỳ (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ thế kỉ XIX và thế kỉ XX) Chương 3: Văn học Mỹ Latin (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu, trào lưu chủ nghĩa hiện thực huyền ảo).			
42.	Tiếng Việt trong trường phổ thông (Tự chọn)	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản chương trình, SGK phân môn Tiếng Việt trong trường phổ thông, đặc biệt là phổ thông trung học và các phương pháp dạy học đặc trưng của Tiếng Việt, luyện giải một bài tập cụ thể. Trọng tâm: Chương trình, SGK Tiếng Việt ở trường phổ thông, giải và hướng dẫn học sinh giải bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn.	0+2	11	Tự luận
43.	Văn học Việt Nam hiện đại 3 (sau 1975)	Học phần chia làm hai phần: - Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học. - Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về	2+0	10	Tự luận

		tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.			
44.	Văn học châu Âu	Học phần Văn học Châu Âu 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về quá trình phát triển của nền văn học phương Tây, từ các giai đoạn đến các trào lưu văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2+0	8	Tự luận
45.	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm truyện ngắn, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của truyện ngắn trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của truyện ngắn hiện đại Việt Nam như Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2+0	11	
46.	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Môn học chú trọng vào đặc trưng thể loại, cung cấp cho học viên lượng kiến thức một cách tổng quát về mặt lý luận, với những đặc điểm nổi bật của thể loại thơ nói chung và thơ Việt Nam hiện đại nói riêng. Qua đó, học viên có một cái nhìn, đánh giá văn	2+0	11	Tự luận

		học Việt Nam hiện đại nói chung và thơ ca nói riêng, trong sự vận động của tiến trình văn học Việt Nam			
47.	Kịch và kịch nói Việt Nam (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm kịch nói, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của kịch nói trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của kịch nói hiện đại Việt Nam như Vũ Đình Long, Vi Huyền Đắc, Nguyễn Huy Tưởng, Lưu Quang Vũ... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2(2+0)	11	Tự luận
48.	Tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX	Học phần trình bày diện mạo và đóng góp của tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX (trong phạm vi 4 quốc gia Anh, Đức, Pháp, Nga) qua các tác giả tiêu biểu cho thể loại ở hai phương pháp: lãng mạn và hiện thực.	2+0	11	Tự luận
49.	Trào lưu văn học phương tây	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945 như: nguồn gốc, sự hình thành và phát triển. Những chủ đề chính, cách xây dựng một tác phẩm văn học lãng mạn cùng những nguyên tắc xây dựng một tác phẩm văn học hiện thực, những tác giả tác phẩm tiêu biểu của hai dòng văn học này.	2+0	11	Tự luận

50.	Báo cáo tốt nghiệp		5(0+5)	12	
51.	Literary theory and criticism: Current trends and applications (Lý thuyết và phê bình văn học: Những khuynh hướng hiện thời và ứng dụng)	Học phần gồm có ba chương: Chapter 1. AN INTRODUCTION TO THE STUDY OF LITERATURE Chapter 2. LITERARY THEORY AND LITERARY CRITICISM: AN HISTORICAL APPROACH Chapter 3. SCHOOLS OF CRITICISM TYPICAL OF 20th CENTURY	2 (2+0)	11	Tự luận
52.	Ngữ pháp Tv	Học phần cung cấp hệ thống các tri thức và quan điểm liên quan đến từ pháp và cú pháp tiếng Việt. Trong đó, các khái niệm ngữ pháp liên quan như: ý nghĩa ngữ pháp, phương thức ngữ pháp, phạm trù ngữ pháp, hình thức ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp được giới thiệu trong phần mở đầu. Đồng thời, thông qua việc mô tả và giới thiệu các đặc điểm về từ pháp (chủ yếu là từ loại) và cú pháp (bao gồm cụm từ và câu), người học có thể mô hình hóa các quy tắc ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp. Ngoài ra, môn học còn tích hợp giảng dạy các kỹ năng phân tích, tư duy và làm việc nhóm.	0+2	7	
53.	Từ vựng ngữ nghĩa Tiếng việt	Hệ thống và bổ sung kiến thức cần thiết để sinh viên có đủ khả năng dạy và làm cơ sở cho việc tiếp tục học tập sau này. - Mô tả, lí giải bản chất, cấu trúc, hoạt động của Hệ thống từ vựng tiếng Việt hiện xác định, phân tích được nội dung và hình thức các	0+2	7	

		đơn vị từ vựng tiếng Việt, sử dụng từ tiếng Việt đúng, chuẩn mực và hiệu quả. - Yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, học tập và rèn luyện để trở thành người giáo viên dạy tiếng Việt giỏi.			
54.	Văn học và các loại hình nghệ thuật	* Kiến thức: - Sinh viên nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam . * Kỹ năng: - Kỹ năng vận dụng các phạm trù, thuật ngữ, khái niệm của nghệ thuật, văn học để tiếp nhận, nghiên cứu, giảng dạy và phê bình văn học và các loại hình nghệ thuật khác. - Kỹ năng tự học, tranh luận, làm việc nhóm. * Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: - Tôn trọng thực tiễn và chân lý. - Có ý thức tự nghiên cứu, phát triển năng lực bản thân.	2+0	4	
55.	Thực hành văn học châu âu	Môn học nhằm mục đích thực hành lại kiến thức đã học về văn học Châu Âu. Qua việc thực hành, người	0+1	8	

		học sẽ một lần nữa củng cố lại kiến thức đã học đồng thời biết cách vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tiễn như phê bình, giảng dạy...			
56.	Chuyển thể kịch bản trong nghệ thuật điện ảnh	Về kiến thức: trang bị các kiến thức về kịch bản như khái niệm, phân loại và quy trình viết kịch bản. Về kỹ năng: thực hành viết kịch bản phim để hoàn thành tối thiểu một kịch bản phim ngắn; có kỹ năng xây dựng ý tưởng kịch bản, xây dựng nhân vật, cấu trúc phim và tiến đến hình thành một đề cương chi tiết kịch bản phim truyện có chất lượng; Có kỹ năng hoàn thiện được một bộ hồ sơ kịch bản bao gồm các yếu tố: synopsis, treatment, outline, step outline, power point, budget...; Đạt được kỹ năng phân tích, thưởng thức đánh giá các kịch bản tốt và kỹ thuật viết kịch bản chuyên nghiệp như kịch bản phim ngắn, phim quảng cáo, sitcom, phim truyền hình...; Làm quen với kỹ năng làm việc nhóm để có thể tiến tới hình thành những nhóm viết kịch bản phim truyền hình độc lập, có tác phẩm cụ thể và có thể bán được. Về thái độ: Nhận thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và thể hiện ý chí khởi nghiệp	2+0	11	
57.	Dạy và học làm văn trong nhà trường phổ thông	học phần trang bị cho người học cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Làm văn. Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực, có ý	2+0	11	

		thức tự học, tự nghiên cứu, hướng tới học tập bền vững, học suốt Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kĩ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lí luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông Qua đó học phần rèn luyện một số kĩ năng hoạt động giáo dục: Kĩ năng giao tiếp , kĩ năng xử lý tình huống sư phạm; kĩ năng soạn giáo án, kĩ năng viết bảng Học phần cũng cố lại những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học văn; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học. Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kĩ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lí luận dạy học ở trường sư phạm vào			
--	--	---	--	--	--

		thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông Qua đó học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng viết bảng			
58.	Kí hiệu học văn học	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ký hiệu học: lịch sử ra đời, định nghĩa, phân loại, đặc trưng các loại ký hiệu. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức về ký hiệu học vào các lĩnh vực nghiên cứu văn học (cụ thể là thi pháp học).	2+0	11	
59.	Kỹ thuật viết kịch bản điện ảnh	Học phần giúp sinh viên nắm vững những nguyên tắc cơ bản trong việc viết một kịch bản phim điện ảnh và truyền hình, không quá nặng tính giáo khoa, mà cốt khơi gợi cho người đọc có được lòng tin, biến nó thành ngọn lửa sáng tạo, để trở thành một nhu cầu, một đòi hỏi bức xúc, một sự thật thôi thúc không thể không viết.	0+2	11	
60.	Kỹ thuật viết tin	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng căn bản về nhận diện tin tức và cách bố trí nội dung: Nhận diện được các loại tin tức, bài thông dụng; Trả lời được các câu hỏi căn bản 5W+1H khi triển khai viết; Phân loại được các kiểu cấu trúc viết tin Áp dụng được những nguyên tắc cơ bản trong khi viết tin. Nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp và thể hiện tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời.	0+2	11	
61.	Kỹ thuật làm báo	Học phần cung cấp những kỹ thuật cơ bản làm	0+2	11	

	trực tuyến 0+2	báo điện tử trong giai đoạn hiện nay như : cách khai thác thông tin, triển khai thông tin, cách lưu trữ, trình bày...			
62.	Lịch sử báo chí	Kiến thức: hệ thống hóa lịch sử báo chí thế giới; phân loại và so sánh các tờ báo của các quốc gia; đánh giá vai trò của các hãng truyền thông lớn Kỹ năng: Mô tả/trình bày được các đặc điểm cơ bản của báo chí qua các giai đoạn; Phân tích được cấu trúc của các tờ báo tiêu biểu; Áp dụng kiến thức đã học để viết và thực hành các thể loại báo chí...; Đạt được kỹ năng phân tích, đánh giá các thể loại báo chí, áp dụng kiến thức đã học để viết báo, biên tập, xuất bản... Nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp và thể hiện tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời.	2+0	11	
63.	Nghệ vụ biên tập xuất bản	Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về công tác biên tập xuất bản: vai trò của xuất bản trong truyền thông đại chúng, xuất bản trên thế giới và Việt Nam, văn hoá đọc và thực trạng xuất bản hiện nay, nhu cầu và thực tiễn cung cấp, ấn bản giấy và ấn bản điện tử,... Trang bị cho sinh viên về những nội dung cơ bản của biên tập: biên tập nội dung (đặc biệt là biên tập ngôn ngữ), biên tập kỹ thuật, biên tập mỹ thuật và các tiêu chí đánh giá biên tập.	2+0	11	
64.	Ngôn ngữ báo chí	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến	2+0	11	

		thức cơ bản về lĩnh vực ngôn ngữ báo chí: đối tượng, phương pháp tiếp cận, hướng xử lý thích hợp. Qua môn học, sinh viên phân biệt được các loại hình cơ bản của báo chí, đặc điểm riêng của loại từng loại hình để đánh giá vai trò của ngôn ngữ trong từng loại hình.			
65.	Ngôn ngữ và văn hóa	Học phần Ngôn ngữ và Văn hoá cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về cách thức so sánh hai hệ thống ngôn ngữ và hai nền văn hoá. Trong đó, việc so sánh hai hệ thống ngôn ngữ được triển khai trên tất cả các bình diện ngữ âm – chữ viết, từ vựng – ngữ nghĩa và ngữ pháp. Trên cơ sở những khác biệt về ngôn ngữ và văn hoá, người học sẽ tự tìm ra những cách thức phù hợp và hữu ích cho việc học tiếng nước ngoài.	2+0	11	
66.	Phương pháp dạy học tác phẩm theo thể loại	* Về kiến thức: - Hiểu được khái niệm thể loại văn học, nắm được đặc điểm của từng thể loại văn học. - Nắm được các phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể trong quá trình dạy học một tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông * Về kĩ năng: - Vận dụng linh hoạt các phương pháp đã học để soạn và dạy các tác phẩm văn học có trong chương trình phổ thông hiện nay theo đặc trưng thể loại. - Biết cách tổ chức các hoạt động trong một giờ	2+0	11	

		học Ngữ Văn. *Về thái độ: - Có ý thức dạy học theo đặc trưng kiểu bài - Có ý thức đổi mới phương pháp dạy học Văn theo hướng phát huy tính tích cực của người học. - Qua bộ môn nâng cao lòng yêu ngành, yêu nghề cho SV.			
67.	Tâm lý học sáng tạo Nt	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản liên quan đến tâm lý học sáng tạo ; và sự tác động của các dạng thức tâm lý đến sáng tạo nghệ thuật	2+0	11	
68.	Thơ và thơ Việt nam hiện đại	1. Kiến thức: - Cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về thơ từ góc độ thể loại. Chuyên đề giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về thơ Việt Nam thế kỷ 20, kết hợp giới thiệu thơ đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. 2. Kỹ năng: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể: - Mô tả, trình bày được khái niệm và đặc trưng của thể loại thơ - Phân tích được những thay đổi của thơ Việt Nam qua các giai đoạn phát triển từ đầu thế kỷ 20 đến nay - Áp dụng kiến thức lý thuyết về thơ vào phân tích các tác phẩm	2+0	11	

		, phong cách tác giả, nhóm thơ, phong trào thơ cụ thể - Đạt được kỹ năng làm việc nhóm. - Vận dụng kiến thức cơ bản về thi pháp thể loại để cảm nhận, phân tích tốt các bài tập theo yêu cầu của chương trình. - Nhận diện phân tích, cảm nhận, thuyết trình về thơ Việt Nam hiện đại theo yêu cầu của chương trình. - Trình bày tự tin và thuyết phục các chủ đề, thể loại Thơ Việt Nam - Ứng dụng công nghệ vào tổ chức các hoạt động thuyết trình, thảo luận nhóm. - Phát triển các kỹ năng: giao tiếp, quản lý thời gian cho sinh viên. 3. Thái độ: - Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực. - Trân trọng các giá trị văn học Việt Nam. - Có ý thức tự học, tự nghiên cứu, hướng tới học tập bền vững, học suốt đời.			
69.	Thực hành sáng tác thể loại	Học phần củng cố những kiến thức về các thể loại cơ bản của văn học. Đồng thời, giúp người học bước đầu làm quen với việc sáng tác tác phẩm văn học ; từ đó, người học có thể định hướng sáng tác và phát hiện năng lực sáng tác của bản thân.	0+1	11	

70.	Thực hành viết PBVH	Học phẩm giúp sinh viên nắm vững những nguyên tắc cơ bản trong việc viết một kịch bản phim điện ảnh và truyền hình, không quá nặng tính giáo khoa, mà cốt khơi gợi cho người đọc có được lòng tin, biến nó thành ngọn lửa sáng tạo, để trở thành một nhu cầu, một đòi hỏi bức xúc, một sự thật thôi thúc không thể không viết.	0+1	11	
71.	Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông	Trang bị cho sinh viên kiến thức về chương trình Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giải và hướng dẫn giải bài tập tiếng Viết trong nhà trường phổ thông, đặc biệt là từ lớp 6 đến lớp 12.	0+2	11	
72.	Truyền thông đại chúng	Truyền thông là một hoạt động cơ bản của mỗi xã hội. Truyền thông đại chúng là một quá trình xã hội trong đó thông tin được truyền đạt rộng rãi đến mọi người trong xã hội thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như báo chí, phát thanh, truyền hình. Đặc điểm lớn nhất của đời sống truyền thông đại chúng là nó nhanh chóng dẫn đến hệ quả hình thành một định chế xã hội mới trong xã hội. Định chế này đóng vai trò quan trọng trong việc phổ	2+0	11	

		biến thông tin và kiến thức cho người dân mà còn tác động một cách mạnh mẽ đến các định chế khác trong xã hội. Vì thế nghiên cứu về truyền thông trong xã hội học là nhu cầu cần thiết nhất định.			
73.	Truyền thông hình ảnh cá nhân	Môn học giới thiệu cho sinh viên các khái niệm và thuật ngữ chuyên dụng trong lĩnh vực truyền thông và quan hệ công chúng (PR), từ đó áp dụng vào lĩnh vực truyền thông hình ảnh cá nhân hình ảnh cá nhân; Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng để xác định, phân biệt, phân tích các thành tố quan trọng (cả bên trong và bên ngoài) tác động đến hình ảnh và thương hiệu cá nhân.	2+0	11	Tiểu luận
74.	Văn hóa đại chúng	Học phần nhằm cung cấp những khái niệm cơ bản, đặc trưng về văn hóa đại chúng trong mối tương quan so sánh với văn hóa tinh hoa. Những đóng góp của văn hóa đại chúng đối với sự phát triển, tiến bộ của nền văn hóa, khoa học, kỹ thuật... của một dân tộc, một quốc gia, trong khu vực và trên toàn thế giới.	2+0	11	Tiểu luận
75.	Thực tập sư phạm 3	Về kiến thức: Giúp sinh viên tìm hiểu về mục tiêu,	0+4	12	

		cơ cấu tổ chức, thời gian, nhiệm vụ của từng thành viên trong đợt TTSP. Từ đó, giúp người học xác định được nội dung, kế hoạch, những phương pháp đánh giá và xếp loại công tác TTSP. Về kỹ năng: Cung cấp cho người học kỹ năng phân tích và xác định một cách có hệ thống những công việc cần làm trong TTSP; kỹ năng thiết kế và xây dựng kế hoạch giảng dạy; kỹ năng đứng lớp; kỹ năng thực hành chủ nhiệm; kỹ năng làm việc nhóm và tương tác với thành viên trong đoàn thực tập. Về thái độ: Sẵn sàng làm việc độc lập; Nghiêm túc và có trách nhiệm trong công việc; Hoà đồng với mọi người ở nơi thực tập; Có tinh thần cầu tiến và học hỏi trong công việc; Bồi dưỡng lòng yêu nghề, yêu trẻ, nâng cao tinh thần trách nhiệm với sự nghiệp giáo dục			
76.	Giáo dục thể chất		2+0	2	
77.	Giáo dục QPAN		5+0	3	
78.	Thực hành Giáo dục QPAN		0+3	3	
79.	Kinh tế học	Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: 1) Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và 3 vấn đề	3+0	3	

		cơ bản của kinh tế vĩ mô. Cung & cầu: giải thích các yếu tố xác định hàm số cung và hàm số cầu, các quy luật tác động đến cung và cầu; 2) Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ điều tiết vĩ mô của chính phủ. Đo lường sản lượng quốc gia: Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở: Nghiên cứu phương pháp xác định sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia. Thị trường tiền tệ: Giới thiệu cung-cầu, sự cân bằng trên thị trường tiền tệ và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán: Giới thiệu thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán và tác động của TGHĐ đến sản lượng quốc gia.			
80.	Thực tập sư phạm 1	Học phần Thực tập sư phạm 1 là cơ hội cho sinh viên vận dụng những kiến thức và kỹ năng về sư phạm Ngữ văn để tiếp cận và làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp cũng như về cách tổ	0+3	6	

		chức hoạt động và quản lý tại trường Trung học phổ thông/cơ sở giáo dục trước khi ra trường. Thời gian đi thực tập sẽ giúp cho các sinh viên định hướng tốt hơn về việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai, qua đó có thể điều chỉnh chiến lược học trong năm cuối một cách hiệu quả.			
81.	Thực tập sư phạm 2	Cung cấp cho người học kỹ năng phân tích và xác định một cách có hệ thống những công việc cần làm trong TTSP; kỹ năng thiết kế và xây dựng kế hoạch giảng dạy; kỹ năng thực hành chủ nhiệm; kỹ năng làm việc nhóm và tương tác với thành viên trong đoàn thực tập. Nhận thức được trách nhiệm, vai trò trong tập thể; xây dựng và hoàn thiện đạo đức nghề nghiệp	0+3	9	
82.	Thực hành GDTC		0+3	5	
83.	Giáo dục học	- Hiểu được giáo dục là một hiện tượng đặc trưng của xã hội loài người, hiểu được các khái niệm liên quan đến giáo dục học, hiểu được đối tượng, nhiệm vụ và chức năng và các mối quan hệ của giáo dục học với các khoa học khác - Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người, trong đó có vai trò chủ đạo của giáo dục. - Hiểu được mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục Việt Nam đồng thời so sánh được hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam với một số nước trên thế giới.	2+0	3	

		- Phân tích được vai trò, nhiệm vụ của người giáo viên cũng như những năng lực, phẩm chất cơ bản của người giáo viên phải có trong quá trình dạy học, giáo dục. - Vận dụng được kiến thức vào quá trình hình thành phẩm chất nhân cách cho chính bản thân mình cũng như trong việc phân tích, tổ chức các hoạt động giáo dục sau này. - Luyện tập, hình thành phẩm chất và năng lực nhà giáo cho chính bản thân mình			
84.	Giáo dục thời đại 4.0	- Học phần bao có ba chương nội dung mô tả một số vấn đề lý luận về nội dung, sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến đời sống xã hội và những thách thức của giáo dục thời đại 4.0 trong trường đại học hiện nay.	2+0	4	
85.	Tâm lý học và tâm lý học sư phạm	Học phần giới thiệu khái quát cho sinh viên về hệ thống những kiến thức khoa học cơ bản về tâm lý lứa tuổi và tâm lý sư phạm, cụ thể: các đặc điểm tâm lý học sinh THPT; bản chất của hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ở THPT; đặc điểm hoạt động và nhân cách người giáo viên.	2+0	4	
86.	Thống kê trong KHXH		2+0	5	
87.	Tiểu thuyết và tiểu thuyết VN hiện đại	Học phần cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về tiểu thuyết từ góc độ thể loại. Giúp sinh	0+2	11	

		viên hệ thống hóa kiến thức về tiểu thuyết Việt Nam thế kỷ XX, kết hợp giới thiệu tiểu thuyết đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.			
88.	Giao tiếp ứng xử Su phạm	Học phần hướng dẫn cho người học các kỹ năng về giao tiếp, ứng xử giữa giáo viên và học sinh phổ thông trung học. Sau khi học xong, người học có thể ứng dụng kỹ năng nắm bắt tâm lý trẻ vị thành niên; kỹ năng phân tích và xử lý các tình huống sư phạm thỏa đáng và hiệu quả. Học phần giúp người học nhận thức trách nhiệm công việc và đạo đức nghề nghiệp.	0+1	4	
89.	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2+0	8	
90.	Thực hành dạy học Ngữ văn trong nhà trường phổ thông	thực hành dạy học Ngữ văn THPT là cầu nối giữa lí luận và Thực tiễn phổ thông. - Thực hành dạy học Ngữ văn THPT giúp sinh	0+2	9	

		viên Năm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung , phương pháp tổ ch luyện kĩ năng xử lí các tình huống Có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. - Thực hành dạy học Ngữ văn THPT giúp sinh viên Có điều kiện thể hiện năng lực Thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm - Thực hành dạy học Ngữ văn THPT tiếp tục Thực hiện việc Thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên Thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.			
91.	Hoạt động chủ nhiệm	Cung cấp kỹ năng thiết kế, điều chỉnh một số nội dung công tác chủ nhiệm lớp như: tìm hiểu học sinh, thiết kế kế hoạch chủ nhiệm, tổ chức hoạt động tập thể, đánh giá, xếp loại học sinh; Vận dụng cách thức tác động tay đôi, tác động song song để giáo dục học sinh; Giải quyết các tình huống trong công tác chủ nhiệm. Nhận thức được trách nhiệm dẫn dắt trong sư phạm và đạo đức nghề nghiệp	0+2	5	

92.	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Hiểu được giá trị các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của ngành - Thích ứng với môi trường làm việc, có năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. - Nhận biết được năng lực, sở Thích, tính cách của bản thân trong điều kiện, hoàn cảnh gia đình và với nhu cầu xã hội, từ đó lựa chọn nghề nghiệp đúng và phù hợp với bản thân.	0+1	5	
93.	Rèn luyện NVTX1	Kiến thức: - Khẳng định, khắc sâu hệ thống hoá kiến thức đã học về nghiệp vụ sư phạm như: Tâm lý học, Giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn bằng hành động thực hành thường xuyên. - Giúp sinh viên tiếp tục đi sâu tìm hiểu thực tiễn giáo dục THPT, qua đó bồi dưỡng thêm tình cảm yêu ngành, yêu nghề và xác định đúng đắn động cơ nghề nghiệp, thúc đẩy quá trình tự nghiên cứu, rèn luyện tay nghề, để chuẩn bị một cách toàn diện cho đợt thực tập tốt nghiệp ở năm thứ 3. - Giúp sinh viên làm quen một số công việc về giáo dục và giảng dạy của người giáo viên. Về kỹ năng - Hình thành hệ thống kỹ năng nghề nghiệp gắn với thực tiễn bao gồm các kỹ năng sư phạm cơ bản,	0+2	5	THỰC HÀNH

		các kỹ năng tiếp cận, các kỹ năng dạy học và giáo dục. Cụ thể : Kỹ năng viết bảng, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng đọc diễn cảm, kỹ năng soạn giáo án. Về thái độ - Hình thành ý thức tinh thần trách nhiệm, nâng cao tình cảm nghề nghiệp cho sinh viên, chuẩn bị bước vào nghề. - Có thói quen học đi đôi với hành. - Tích cực tham gia RLNVSP, hội thi NVSP giỏi và phấn đấu để trở thành người GV có phẩm chất và năng lực sư phạm tốt			
94.	Rèn luyện NVTX2	Rèn luyện NVSPTX 2 là cầu nối giữa lí luận và thực tiễn phổ thông. - Rèn luyện NVSPTX2 giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung , phương pháp tổ chức quá trình dạy học và giáo dục ở phổ thông nói riêng; nắm được phương pháp và bước đầu rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. - Rèn luyện NVSPTX2 giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm - Rèn luyện NVSPTX2 tiếp tục thực hiện việc thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên	0+2	10	THUYẾT TRÌNH NHÓM

		thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đúng lớp.			
95.	Phương pháp dạy học TV	trên cơ sở đó hình thành được kỹ năng thực hành tương ứng với những lý luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	2+0	9	Thực hành
96.	Thực hành Phương pháp dạy học TV	Học phần Thực hành Phương pháp dạy học Tiếng Việt hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lý luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng trình bày bảng ...	0+1	9	Thực hành
97.	Thực hành Phương pháp dạy học văn	Thực hành PP dạy học văn THPT là cầu nối giữa lý luận và thực tiễn phổ thông. - Thực hành PP dạy học văn THPT giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung, phương pháp tổ chức quá trình dạy học và giáo dục ở phổ thông nói riêng; nắm được phương pháp và bước đầu rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. - Thực hành PP dạy học văn THPT giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực	0+2	9	Thực hành

		thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm. - Thực hành PP dạy học văn THPT tiếp tục thực hiện việc thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.			
--	--	--	--	--	--

1.5. Chương trình VĂN HỌC, khóa học 2020 - 2024

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Nghiên cứu khoa học	Học phần Phương pháp nghiên cứu được đào tạo gồm hai phần: (1) Phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết) nhằm trang bị cho sinh viên những khái niệm liên quan đến nghiên cứu khoa học: khoa học và nghiên cứu khoa học, vấn đề nghiên cứu, lý thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, vấn đề đạo đức trong nghiên cứu ; giúp sinh viên có phương pháp tìm kiếm nguồn tư liệu thành văn (2) Phần kiến thức hành nghiên cứu mang tính chuyên ngành (30 tiết) : trang bị cho sinh viên cách viết và thực hành : viết đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu. Học phần được cấu tạo thành 4 chương : Chương 1 : Những vấn đề chung ; Chương 2 : Xây dựng đề cương nghiên cứu ; Chương 3 : Tổ chức nghiên cứu khoa học ; Chương 4 : Công bố kết quả nghiên cứu.	3+0	2	Báo cáo
2.	Triết học Mác –Lênin	Học phần gồm có ba chương. Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung	3+0	5	

		cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.			
3.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.	2+0	6	
4.	Những vấn đề kinh tế xã hội Đông Nam Bộ	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông	2+0	7	

		tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.			
5.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo uộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội	2+0	11	

		chủ nghĩa.			
6.	Giáo dục thể chất (lý thuyết)				
7.	Giáo dục quốc phòng an ninh (lý thuyết)				
8.	Giáo dục quốc phòng an ninh (thực hành)				
9.	Giáo dục thể chất (thực hành)				
10	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản mang tính hệ thống về văn hóa Việt Nam. Ngoài phần khái luận chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, học phần bao gồm tri thức về 4 thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội. Môn học là nền tảng cho việc tiếp nhận các môn học khác trong chương trình đào tạo.	2+0	2	
11	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	2+0	1	
12	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại	0+2	Học kì 1.2	Thực hành

		văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.			
13	Nhập môn ngành KHXHNV	Thông qua thực hành : - Môn học giới thiệu khái quát về khoa học XHNV ; về Trường Đại học Thủ Dầu Một, khoa KHXHNV và các chuyên ngành trong Khoa ; - Cung cấp những thông tin về sứ mệnh, tầm nhìn chiến lược của nhà trường, của khoa KHXHNV ; thông tin về hệ thống tổ chức các đơn vị trong trường ; thông tin về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, cũng như những thông tin liên quan đến và nghĩa vụ, quyền hạn của người học ; - Giới thiệu các chuyên ngành cụ thể về cấu trúc chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, cơ hội nghề nghiệp, khả năng chuyển đổi từ chuyên ngành này sang chuyên ngành khác trong khoa KHXHNV. - Giới thiệu phương pháp học đại học hiệu quả, một số kỹ năng mềm quan trọng. - Hướng dẫn lập kế hoạch học tập.	0+2	1	
14	Chính trị học	- Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về những phạm trù, khái niệm cơ bản của chính trị học; - Môn học tập trung tìm hiểu, phân tích những nguyên lý hình thành, vận hành, phát triển của quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, quyết sách chính trị, văn hóa chính trị... - Vận dụng kiến thức, sự hiểu biết về chính trị học để khám phá, liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội. - Tăng cường khả năng đánh giá của sinh viên về các	2+0	2	

		yếu tố cấu thành đời sống chính trị, quy luật vận hành chính trị. - Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu. - Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình			
15	Pháp luật đại cương	Học phần gồm 04 phần với 13 chương nhằm cung cấp các kiến thức về: đại cương nhà nước và pháp luật; đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; đại cương về pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam.	2+0	5	Tự luận
16	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy, Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc, Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ, Thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) và Thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay.	2+0	1	
17	Thực hành Tiến trình lịch sử Việt Nam	Học phần hướng dẫn sinh viên trực tiếp quan sát, giao lưu, tìm hiểu các nội dung, yêu cầu về kiến thức trong học phần Tiến trình Lịch sử Việt Nam. Thông qua đó, hình thành các kỹ năng và phương pháp học tập đại học, giúp sinh viên xác định phương pháp, kế hoạch học tập, rèn luyện tốt nhất. Ngoài ra, học phần phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân; thái độ ham học hỏi, khát vọng về ngành học, trách nhiệm bản thân	0+1	1	

18	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KHXH	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Drive; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến.	0+3	1	Báo cáo
19	Kinh tế học	Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: 1) Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và 3 vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô. Cung & cầu: giải thích các yếu tố xác định hàm số cung và hàm số cầu, các quy luật tác động đến cung và cầu; 2) Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ điều tiết vĩ mô của chính phủ. Đo lường sản lượng quốc gia: Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở: Nghiên cứu phương pháp xác định sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia. Thị trường tiền tệ: Giới thiệu cung-cầu, sự cân bằng trên thị trường tiền tệ và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh	3+0	3	Trắc nghiệm

		toán: Giới thiệu thị trường ngoại tệ, cân cân thanh toán và tác động của TGHD đến sản lượng quốc gia.			
20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên về cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2+0	10	
21	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần khái quát những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam.	2+0	2	
22	Mỹ học	Xác định đối tượng của Mỹ Học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định các yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.	2+0	4	
23	Thực hành văn bản tiếng việt	Học phần bao gồm hai nội dung cơ bản: Chương 1: Hệ thống hóa và củng cố hệ thống tri thức cơ bản về văn bản, phân tích văn bản và tạo lập văn bản. Thực hành rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, nói và viết văn bản, viết phần lịch sử vấn đề trong luận văn khoa học,... Chương 2: Hệ thống hóa một số vấn đề về câu, từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt, chính tả tiếng Việt. Thực hành sửa các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt	0+2	2	
24	Tư duy biện luận	Học phần được chia làm bốn chương. Chương 1 bàn về xu hướng toàn cầu hóa và quốc tế hóa, đòi hỏi người học cần trang bị những kỹ năng cần thiết nào. Chương 2 đi vào giới thiệu những thành tố, thuộc tính của tư duy biện luận	2+0	4	

		ứng dụng. Chương 3 sẽ trình bày một số phương pháp rèn luyện tư duy biện luận ứng dụng phổ biến như đặt câu hỏi, động não, lập bản đồ tư duy, 6 chiếc nón tư duy, phương pháp ứng dụng dựa trên thang cấp độ tư duy Bloom. Chương 4 đi vào phân tích những kỹ năng, phương pháp học tập cần thiết liên quan đến chuyên ngành.			
25	Lịch sử Đảng cộng sản VN	Học phần trang bị những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng Sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng.	2+0	11	
26	Hán Nôm cơ sở	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về chữ Hán và chữ Nôm, bao gồm lịch sử về chữ Hán và chữ Nôm, cách viết chữ Hán, chữ Nôm; cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm các bộ, các kiểu chữ Hán; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú – văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa, ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn ở mức độ nhập môn, thông qua những bài học cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, Địa lí...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm cơ sở.	2+0	6	Tự luận
27	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần Cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của các thể loại nói riêng; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian. Phần thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần	2+0	6	Tự luận

		thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.			
28	Tâm lý học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lí người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lí học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lí; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	3+0	4	
29	Dẫn luận ngôn ngữ học	Đây là môn học cơ sở, mang tính chất dẫn luận, giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về chuyên ngành Ngôn ngữ học và cung cấp kiến thức nền và các khái niệm công cụ để sinh viên học tốt các học phần sau. Môn học gồm bốn chương: một chương tổng quan và ba chương đi vào các phân ngành của ngôn ngữ học ở cấp độ khái quát.	0+2	6	
30	Văn học Châu Á	Học phần Văn học Châu Á 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về văn học Trung Quốc, Nhật Bản, bao gồm các giai đoạn phát triển, thành tựu, đặc điểm văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2+0	10	
31	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: khái niệm ngữ âm, hệ thống các	2+0	6	

		yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông.			
32	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	Môn học bao gồm các nội dung cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt như: khái niệm về từ và từ vựng, từ vựng – ngữ nghĩa học; các đơn vị từ vựng: đơn vị cấu tạo từ, các loại từ phân theo cấu tạo, cụm từ cố định; nghĩa của từ; hệ thống từ vựng: các lớp có quan hệ về nghĩa, các lớp từ không có quan hệ về nghĩa. Học phần chú trọng rèn luyện những kỹ năng như phân tích, nhận diện, vận dụng về từ, cụm từ cố định, nghĩa từ...	0+2	7	
33	Văn học Việt Nam trung đại 1	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu TK XVIII. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến hết TK XIV. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ XV đến nửa đầu TK XVIII	0+2	7	Tự luận
34	Lý luận văn học	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về lí luận văn học, thấy được mối quan hệ giữa văn học và các ngành khoa học khác, qua đó để cảm thụ văn học tốt hơn. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lí lí luận văn học như: nguồn gốc, đối tượng, chức năng của văn học; tính khuynh hướng trong văn học: tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính nhân loại; văn học và hiện thực; mối quan hệ giữa văn học với các ngành khoa học khác như xã hội học, đạo đức học, tâm lí học, mỹ học; sáng tạo văn học, tiếp nhận văn học, các yếu tố hình thức và	3 (3+0)	7	Tự luận

		nội dung của tác phẩm văn học, các phương pháp, trào lưu sáng tác. Học phân còn rèn luyện kỹ năng phân tích, cảm thụ, đánh giá, sáng tác văn học của sinh viên.			
35	Hán Nôm nâng cao	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể văn Hán Nôm, bao gồm các thể loại như Vận văn, Tản văn và Biền văn; Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn, thông qua những bài đọc cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, văn hóa,...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, vấn đề diễn tiến chữ Nôm qua các thời kì, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, minh giải các văn bản Hán - Nôm. Môn học yêu cầu sinh viên phải nắm các thể văn Hán Nôm, cách tra cứu, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm theo đặc trưng văn hóa từng vùng miền. Hướng sinh viên tiếp cận Hán Nôm với nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn học, lịch sử, văn hóa, địa lí,...	2+0	9	Tự luận
36	Phân tích diễn ngôn (Tự chọn)	Học phần Phân tích diễn ngôn giới thiệu một cách có hệ thống những kiến thức đại cương về diễn ngôn, các bộ phận, các đơn vị, các tổ chức bên trong diễn ngôn. Bên cạnh đó, sinh viên còn có thể làm quen, hiểu và áp dụng được ở mức độ đơn giản một số thao tác phân tích, miêu tả khi nghiên cứu các bộ phận của diễn ngôn. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện tư duy trừu tượng hóa, tính khách quan và minh xác trong học tập, nghiên cứu, phân tích, miêu tả	2+0	11	Tự luận

		ngôn ngữ.			
37	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
38	Văn học châu Á	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm khu vực, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản của văn học Ấn Độ, Đông Nam Á; đặc điểm đất nước, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Ấn Độ và các nước Đông Nam Á tiêu biểu như Lào, Campuchia, Thái Lan...	2 (2+0)	Học kỳ IV	Tự luận
39	Ngữ pháp tiếng Việt	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về đặc điểm ngữ pháp, ý nghĩa ngữ pháp, các phương thức ngữ pháp chủ yếu trong tiếng Việt, các mối quan hệ ngữ pháp giữa các đơn vị từ, cụm từ trong câu; các thành phần câu và các loại câu trong tiếng Việt; phân tích các quy luật phối kết hợp giữa chúng, quy luật tạo nghĩa của đơn vị câu trong văn bản tiếng Việt.	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
40	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX.	2+0	7	Tự luận

		Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX			
41	Phong cách học Tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.	2+0	9	Tự luận
42	Văn học Việt Nam hiện đại 1	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo. Quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX cho đến tháng Tám năm 1945, qua đó nắm vững những tri thức cơ bản về các thành tựu chủ yếu, các thể loại, các tác gia và các tác phẩm tiêu biểu, các trào lưu và các bộ phận chính, chuẩn bị tốt cho việc giảng dạy các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình Trung học phổ thông.	0+2	8	Tự luận
43	Thực hành thực tế chuyên môn	Thâm nhập vào môi trường thực tế. Nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm đối với ngành nghề mình đang theo đuổi. Tiếp cận và làm quen với các công việc liên quan đến chuyên	0+2	8	

		môn mình đang theo học. Biết tổ chức thực hiện công việc cá nhân và theo nhóm. Vận dụng lí thuyết đã học vào thực tiễn trong đợt trải nghiệm thực tế.			
44	Kỹ năng đọc hiểu văn	Học phần cung cấp lí luận về đọc hiểu tác phẩm văn chương: những vấn đề cơ bản về nội dung và phương pháp dạy đọc hiểu. Học phần chỉ ra cho sinh viên tiếp cận và rèn luyện kĩ năng đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể ở trường phổ thông	2 (2+0)	8	Tự luận
45	Từ Hán Việt	Học phần bao gồm ba chương: - Chương 1: <i>Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của từ Hán Việt</i>. Chương này sẽ cung cấp những kiến thức khái quát về quá trình ra đời của từ Hán Việt ở Việt Nam, những hình thức tồn tại của từ Hán Việt qua các giai đoạn lịch sử Việt Nam, vai trò của từ Hán Việt. - Chương 2: <i>Đặc điểm từ Hán Việt và cách Việt hoá từ Hán cổ</i>. Chương này sẽ chỉ ra những đặc điểm của từ Hán Việt và những cách thức Việt hoá từ Hán cổ thành từ Hán Việt. - Chương 3: <i>Nghiên cứu từ Hán Việt theo trường hợp</i>. Chương này sẽ nghiên cứu cụ thể về từ Hán Việt qua một số văn bản tiêu biểu.	2+0	11	Tự luận
46	Ngữ pháp chức năng	Học phần <i>Ngữ pháp chức năng</i> cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về câu trong tiếng Việt (như: cấu trúc cú pháp của câu, câu trong ngôn bản, nghĩa của câu, phân loại câu theo cấu trúc cú pháp, theo hành động ngôn trung)	2+0	11	Tự luận

		cũng như những kiến thức về ngữ đoạn và từ loại (ngữ vị từ, ngữ danh từ, lượng ngữ, tình thái từ...)			
47	Văn học Việt Nam hiện đại 2	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến hết năm 1975. Hình thành kỹ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Kỹ năng vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể; Dạy học phần văn học Việt Nam trong chương trình Ngữ Văn ở bậc trung học phổ thông và nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn.	2+0	8	Tự luận
48	Phương pháp dạy học Văn trường THPT	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học ngữ văn như đặc điểm của hoạt động dạy học ngữ văn, yêu cầu của hoạt động dạy học ngữ văn, mục tiêu của hoạt động dạy học ngữ văn, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lý luận dạy học của bộ môn Ngữ văn cũng như của các phần Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn ở Trung học Phổ thông; trên cơ sở đó hình thành được kỹ năng thực hành tương ứng với những lý luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	2+0	9	
49	Ngữ dụng học	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về bình diện dụng học của tiếng Việt. Trong đó, chủ yếu giới thiệu về lý thuyết hội thoại, ngữ cảnh và văn cảnh, vai giao tiếp, nguyên tắc hợp tác, chiến lược trong giao tiếp và các phương châm hội thoại; các khái niệm về tiền đề và cách	2 (2+0)	10	Tự luận

		thức tạo lập hàm ý trong hội thoại.			
50	Văn học châu Mỹ	Học phần giới thiệu những kiến thức căn bản về văn học châu Mỹ, tiến trình văn học, diện mạo, các trào lưu, thể loại, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latin. Cấu trúc học phần gồm 3 chương: Chương 1: Khái quát về văn học Châu Mỹ Chương 2: Văn học Hoa Kỳ (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ thế kỉ XIX và thế kỉ XX) Chương 3: Văn học Mỹ Latin (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu, trào lưu chủ nghĩa hiện thực huyền ảo).	2+0	10	Tự luận
51	Tiếng Việt trong trường phổ thông (Tự chọn)	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản chương trình, SGK phân môn Tiếng Việt trong trường phổ thông, đặc biệt là phổ thông trung học và các phương pháp dạy học đặc trưng của Tiếng Việt, luyện giải một bài tập cụ thể. Trọng tâm: Chương trình, SGK Tiếng Việt ở trường phổ thông, giải và hướng dẫn học sinh giải bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn.	0+2	11	Tự luận
52	Văn học Việt Nam hiện đại 3 (sau 1975)	Học phần chia làm hai phần: - Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học.	2+0	10	Tự luận

		- Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.			
53	Văn học châu Âu	Học phần Văn học Châu Âu 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về quá trình phát triển của nền văn học phương Tây, từ các giai đoạn đến các trào lưu văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2+0	8	Tự luận
54	Thực tập nghề nghiệp	Học phần <i>Thực tập nghề nghiệp</i> là cơ hội cho sinh viên vận dụng những kiến thức và kỹ năng về văn học để tiếp cận và làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp cũng như về cách tổ chức hoạt động và quản lý tại một toà soạn báo, đài phát thanh – truyền hình, nhà xuất bản, thư viện, viện lưu trữ hoặc các bộ phận văn phòng của các cơ quan, tổ chức trước khi ra trường. Thời gian đi thực tập sẽ giúp cho các sinh viên định hướng tốt hơn về việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai, qua đó có thể điều chỉnh chiến lược học trong năm cuối một cách hiệu quả.			
55	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm truyện ngắn, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của truyện ngắn trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác	2+0	11	

		giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của truyện ngắn hiện đại Việt Nam như Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.			
56	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Môn học chú trọng vào đặc trưng thể loại, cung cấp cho học viên lượng kiến thức một cách tổng quát về mặt lý luận, với những đặc điểm nổi bật của thể loại thơ nói chung và thơ Việt Nam hiện đại nói riêng. Qua đó, học viên có một cái nhìn, đánh giá văn học Việt Nam hiện đại nói chung và thơ ca nói riêng, trong sự vận động của tiến trình văn học Việt Nam	2+0	11	Tự luận
57	Kịch và kịch nói Việt Nam (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm kịch nói, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của kịch nói trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của kịch nói hiện đại Việt Nam như Vũ Đình Long, Vi Huyền Đắc, Nguyễn Huy Tưởng, Lưu Quang Vũ... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2(2+0)	11	Tự luận
58	Tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX	Học phần trình bày diện mạo và đóng góp của tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX (trong phạm vi 4 quốc gia Anh, Đức, Pháp, Nga) qua các tác giả tiêu biểu cho thể loại ở hai phương pháp: lãng mạn và hiện thực.	2+0	11	Tự luận
59	Trào lưu văn học	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ	2+0	11	Tự luận

	phương tây	nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945 như: nguồn gốc, sự hình thành và phát triển. Những chủ đề chính, cách xây dựng một tác phẩm văn học lãng mạn cùng những nguyên tắc xây dựng một tác phẩm văn học hiện thực, những tác giả tác phẩm tiêu biểu của hai dòng văn học này.			
60	Báo cáo tốt nghiệp	Vận dụng kiến thức về văn học đã đạt được để thực hiện một vấn đề/đề tài cụ thể Vận hành, sử dụng những kỹ năng cơ bản như phân tích, tổng hợp, lập luận vấn đề, tổ chức khoa học kết hợp những kỹ năng chuyên môn như các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành trong việc giải quyết vấn đề/ đề tài thực hiện Nâng cao khả năng diễn đạt, trình bày lưu loát, trôi chảy; có ý thức phát hiện vấn đề sáng tạo.	5(0+5)	12	
61	Literary theory and criticism: Current trends and applications (Lý thuyết và phê bình văn học: Những khuynh hướng hiện thời và ứng dụng)	Học phần gồm có ba chương: Chapter 1. AN INTRODUCTION TO THE STUDY OF LITERATURE Chapter 2. LITERARY THEORY AND LITERARY CRITICISM: AN HISTORICAL APPROACH Chapter 3. SCHOOLS OF CRITICISM TYPICAL OF 20th CENTURY	2 (2+0)	11	Tự luận

62	Hán Nôm cơ sở	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về Hán Nôm bao gồm như nguồn gốc, các nét cơ bản, cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm, các thể chữ Hán, cách viết, cách tra chữ Hán, chữ Nôm; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Ghi nhớ các bộ thủ chữ Hán và tích lũy được một lượng từ vựng. Nắm chắc ngữ pháp Hán ngữ cổ (cơ bản) để có thể giải mã được các văn bản Hán Nôm căn bản - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2+0	6	Tự luận
63	Thực tập cơ sở	Môn học giới thiệu, hướng dẫn mô phỏng, làm quen cách thức, tác phong, kỹ năng có tính chất hướng nghiệp về vị trí công tác trong tương lai sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Văn học.	0+1	6	
64	Ngữ pháp Tv	Học phần cung cấp hệ thống các tri thức và quan điểm liên quan đến từ pháp và cú pháp tiếng Việt. Trong đó, các khái niệm ngữ pháp liên quan như: ý nghĩa ngữ pháp, phương thức ngữ pháp, phạm trù ngữ pháp, hình thức ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp được giới thiệu trong phần mở đầu. Đồng thời, thông qua việc mô tả và giới thiệu các đặc điểm về từ pháp (chủ yếu là từ loại) và cú pháp (bao gồm cụm từ và câu), người học có thể mô hình hóa các quy tắc	0+2	7	

		ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp. Ngoài ra, môn học còn tích hợp giảng dạy các kỹ năng phân tích, tư duy và làm việc nhóm.			
65	Từ vựng ngữ nghĩa Tiếng Việt	Hệ thống và bổ sung kiến thức cần thiết để sinh viên có đủ khả năng dạy và làm cơ sở cho việc tiếp tục học tập sau này. - Mô tả, lí giải bản chất, cấu trúc, hoạt động của Hệ thống từ vựng tiếng Việt hiện xác định, phân tích được nội dung và hình thức các đơn vị từ vựng tiếng Việt, sử dụng từ tiếng Việt đúng, chuẩn mực và hiệu quả. - Yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, học tập và rèn luyện để trở thành người giáo viên dạy tiếng Việt giỏi.	0+2	7	
66	Văn học và các loại hình nghệ thuật	* Kiến thức: - Sinh viên nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam . * Kỹ năng: - Kỹ năng vận dụng các phạm trù, thuật ngữ, khái niệm của nghệ thuật, văn học để tiếp nhận, nghiên cứu, giảng dạy và phê bình văn học và các loại hình nghệ thuật khác. - Kỹ năng tự học, tranh luận, làm việc nhóm.	2+0	5	

		* Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: - Tôn trọng thực tiễn và chân lý. - Có ý thức tự nghiên cứu, phát triển năng lực bản thân.			
67	Thực hành văn học châu á	Môn học nhằm mục đích thực hành lại kiến thức đã học về văn học Châu Á. Qua việc thực hành, người học sẽ một lần nữa củng cố lại kiến thức đã học đồng thời biết cách vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tiễn như phê bình, giảng dạy...	0+1	10	
68	Thực hành văn học châu âu	Môn học nhằm mục đích thực hành lại kiến thức đã học về văn học Châu Âu. Qua việc thực hành, người học sẽ một lần nữa củng cố lại kiến thức đã học đồng thời biết cách vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tiễn như phê bình, giảng dạy...	0+1	8	
69	Chuyên thể kịch bản trong nghệ thuật điện ảnh	Về kiến thức: trang bị các kiến thức về kịch bản như khái niệm, phân loại và quy trình viết kịch bản. Về kỹ năng: thực hành viết kịch bản phim để hoàn thành tối thiểu một kịch bản phim ngắn; có kỹ năng xây dựng ý tưởng kịch bản, xây dựng nhân vật, cấu trúc phim và tiến đến hình thành một đề cương chi tiết kịch bản phim truyện có chất lượng; Có kỹ năng hoàn thiện được một bộ hồ sơ kịch bản bao gồm các yếu tố: synopsis, treatment, outline, step outline, power point, buget...; Đạt được kỹ năng phân tích, thưởng thức đánh giá các kịch bản tốt và kỹ thuật viết kịch bản chuyên nghiệp như kịch bản phim ngắn, phim quảng cáo, sitcom, phim truyền hình...; Làm quen với kỹ năng làm việc nhóm để có thể tiến tới hình thành những nhóm viết kịch bản phim truyền hình độc lập, có tác phẩm cụ thể và có thể bán được.	2+0	11	

		Về thái độ: Nhận thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và thể hiện ý chí khởi nghiệp			
70	Dạy và học làm văn trong nhà trường phổ thông	học phần trang bị cho người học cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Làm văn. Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực, có ý thức tự học, tự nghiên cứu, hướng tới học tập bền vững, học suốt Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kĩ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lí luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông Qua đó học phần rèn luyện một số kĩ năng hoạt động giáo dục: Kĩ năng giao tiếp , kĩ năng xử lý tình huống sư phạm; kĩ năng soạn giáo án, kĩ năng viết bảng Học phần cũng cố lại những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học văn; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học. Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức	2+0	11	

		chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lý luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông Qua đó học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng viết bảng			
71	Kí hiệu học văn học	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ký hiệu học: lịch sử ra đời, định nghĩa, phân loại, đặc trưng các loại ký hiệu. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức về ký hiệu học vào các lĩnh vực nghiên cứu văn học (cụ thể là thi pháp học).	2+0	11	
72	Kỹ thuật viết kịch bản điện ảnh	Học phần giúp sinh viên nắm vững những nguyên tắc cơ bản trong việc viết một kịch bản phim điện ảnh và truyền hình, không quá nặng tính giáo khoa, mà cốt khơi gợi cho người đọc có được lòng tin, biến nó thành ngọn lửa sáng tạo, để trở thành một nhu cầu, một đòi hỏi bức xúc, một sự thật thôi thúc không thể không viết.	0+2	11	
73	Kỹ thuật viết tin	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng căn bản về nhận diện tin tức và cách bố trí nội dung: Nhận diện được các loại tin tức, bài thông dụng; Trả lời được các câu hỏi căn bản 5W+1H khi triển khai viết; Phân loại được các kiểu cấu trúc viết tin. Áp dụng được những nguyên tắc cơ bản trong khi viết tin. Nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp và thể hiện tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời.	0+2	11	
74	Kỹ thuật làm báo trực tuyến 0+2	Học phần cung cấp những kỹ thuật cơ bản làm báo điện tử trong giai đoạn hiện nay như: cách khai thác thông tin,	0+2	11	

		triển khai thông tin, cách lưu trữ, trình bày...			
75	Lịch sử báo chí	Kiến thức: hệ thống hóa lịch sử báo chí thế giới; phân loại và so sánh các tờ báo của các quốc gia; đánh giá vai trò của các hãng truyền thông lớn Kỹ năng: Mô tả/trình bày được các đặc điểm cơ bản của báo chí qua các giai đoạn; Phân tích được cấu trúc của các tờ báo tiêu biểu; Áp dụng kiến thức đã học để viết và thực hành các thể loại báo chí...; Đạt được kỹ năng phân tích, đánh giá các thể loại báo chí, áp dụng kiến thức đã học để viết báo, biên tập, xuất bản... Nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp và thể hiện tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời.	2+0	11	
76	Nghệ thuật biên tập xuất bản	Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về công tác biên tập xuất bản: vai trò của xuất bản trong truyền thông đại chúng, xuất bản trên thế giới và Việt Nam, văn hoá đọc và thực trạng xuất bản hiện nay, nhu cầu và thực tiễn cung cấp, ấn bản giấy và ấn bản điện tử,... Trang bị cho sinh viên về những nội dung cơ bản của biên tập: biên tập nội dung (đặc biệt là biên tập ngôn ngữ), biên tập kỹ thuật, biên tập mỹ thuật và các tiêu chí đánh giá biên tập.	2+0	11	
77	Ngôn ngữ báo chí	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ngôn ngữ báo chí: đối tượng, phương pháp tiếp cận, hướng xử lý thích hợp. Qua môn học, sinh viên phân biệt được các loại	2+0	11	

		hình cơ bản của báo chí, đặc điểm riêng của loại từng loại hình để đánh giá vai trò của ngôn ngữ trong từng loại hình.			
78	Ngôn ngữ và văn hóa	Học phần Ngôn ngữ và Văn hoá cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về cách thức so sánh hai hệ thống ngôn ngữ và hai nền văn hoá. Trong đó, việc so sánh hai hệ thống ngôn ngữ được triển khai trên tất cả các bình diện ngữ âm – chữ viết, từ vựng – ngữ nghĩa và ngữ pháp. Trên cơ sở những khác biệt về ngôn ngữ và văn hoá, người học sẽ tự tìm ra những cách thức phù hợp và hữu ích cho việc học tiếng nước ngoài.	2+0	11	
79	Phương pháp dạy học tác phẩm theo thể loại	* Về kiến thức: - Hiểu được khái niệm thể loại văn học, nắm được đặc điểm của từng thể loại văn học. - Nắm được các phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể trong quá trình dạy học một tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông * Về kỹ năng: - Vận dụng linh hoạt các phương pháp đã học để soạn và dạy các tác phẩm văn học có trong chương trình phổ thông hiện nay theo đặc trưng thể loại. - Biết cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Ngữ Văn. * Về thái độ: - Có ý thức dạy học theo đặc trưng kiểu bài - Có ý thức đổi mới phương pháp dạy học Văn theo hướng phát huy tính tích cực của người học. - Qua bộ môn nâng cao lòng yêu ngành, yêu nghề	2+0	11	

		cho SV.			
80	Tâm lý học sáng tạo Nt	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản liên quan đến tâm lý học sáng tạo ; và sự tác động của của các dạng thức tâm lý đến sáng tạo nghệ thuật	2+0	11	
81	Thơ và thơ Việt nam hiện đại	1. Kiến thức: - Cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về thơ từ góc độ thể loại. Chuyên đề giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về thơ Việt Nam thế kỷ 20, kết hợp giới thiệu thơ đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. 2. Kỹ năng: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể: - Mô tả, trình bày được khái niệm và đặc trưng của thể loại thơ - Phân tích được những thay đổi của thơ Việt Nam qua các giai đoạn phát triển từ đầu thế kỷ 20 đến nay - Áp dụng kiến thức lý thuyết về thơ vào phân tích các tác phẩm , phong cách tác giả, nhóm thơ, phong trào thơ cụ thể - Đạt được kỹ năng làm việc nhóm. - Vận dụng kiến thức cơ bản về thi pháp thể loại để cảm nhận, phân tích tốt các bài tập theo yêu cầu của chương trình. - Nhận diện phân tích, cảm nhận, thuyết trình về thơ Việt Nam hiện đại theo yêu cầu của chương trình.	2+0	11	

		- Trình bày tự tin và thuyết phục các chủ đề, thể loại Thơ Việt Nam - Ứng dụng công nghệ vào tổ chức các hoạt động thuyết trình, thảo luận nhóm. - Phát triển các kỹ năng: giao tiếp, quản lý thời gian cho sinh viên. 3. Thái độ: - Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực. - Trân trọng các giá trị văn học Việt Nam. - Có ý thức tự học, tự nghiên cứu, hướng tới học tập bền vững, học suốt đời.			
82	Thực hành sáng tác thể loại	Học phần củng cố những kiến thức về các thể loại cơ bản của văn học. Đồng thời, giúp người học bước đầu làm quen với việc sáng tác tác phẩm văn học ; từ đó, người học có thể định hướng sáng tác và phát hiện năng lực sáng tác của bản thân.	0+1	11	
83	Thực hành viết PBVH	Học phần giúp sinh viên nắm vững những nguyên tắc cơ bản trong việc viết một kịch bản phim điện ảnh và truyền hình, không quá nặng tính giáo khoa, mà cốt khơi gợi cho người đọc có được lòng tin, biến nó thành ngọn lửa sáng tạo, để trở thành một nhu cầu, một đòi hỏi bức xúc, một sự thật thôi thúc không thể không viết.	0+1	11	
84	Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông	Trang bị cho sinh viên kiến thức về chương trình Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giải và hướng dẫn giải	0+2	11	

		bài tập tiếng Viết trong nhà trường phổ thông, đặc biệt là từ lớp 6 đến lớp 12.			
85	Truyền thông đại chúng	Truyền thông là một hoạt động cơ bản của mỗi xã hội. Truyền thông đại chúng là một quá trình xã hội trong đó thông tin được truyền đạt rộng rãi đến mọi người trong xã hội thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như báo chí, phát thanh, truyền hình. Đặc điểm lớn nhất của đời sống truyền thông đại chúng là nó nhanh chóng dẫn đến hệ quả hình thành một định chế xã hội mới trong xã hội. Định chế này đóng vai trò quan trọng trong việc phổ biến thông tin và kiến thức cho người dân mà còn tác động một cách mạnh mẽ đến các định chế khác trong xã hội. Vì thế nghiên cứu về truyền thông trong xã hội học là nhu cầu cần thiết nhất định.	2+0	11	
86	Truyền thông hình ảnh cá nhân	Môn học giới thiệu cho sinh viên các khái niệm và thuật ngữ chuyên dụng trong lĩnh vực truyền thông và quan hệ công chúng (PR), từ đó áp dụng vào lĩnh vực truyền thông hình ảnh cá nhân hình ảnh cá nhân; Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng để xác định, phân biệt, phân tích các thành tố quan trọng (cả bên trong và bên ngoài) tác động đến hình ảnh và thương hiệu cá nhân.	2+0	11	
87	Văn hóa đại chúng	Học phần nhằm cung cấp những khái niệm cơ bản, đặc trưng về văn hóa đại chúng trong mối tương quan so sánh	2+0	11	

		với văn hóa tinh hoa. Những đóng góp của văn hóa đại chúng đối với sự phát triển, tiến bộ của nền văn hóa, khoa học, kỹ thuật... của một dân tộc, một quốc gia, trong khu vực và trên toàn thế giới.			
88	Thực tập tốt nghiệp 3	Học phần trang bị cho sinh viên: 1. Mục tiêu • Kiến thức: - Hiểu về cơ cấu tổ chức, quy trình vận hành của một cơ quan/đơn vị báo chí, truyền thông, xuất bản. - Phối hợp các kiến thức về ngành học để định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp trong tương lai. - Củng cố, hệ thống hóa kiến thức, rèn luyện kỹ năng, phẩm chất sư phạm, hình thành tình cảm nghề nghiệp, thúc đẩy quá trình tự rèn luyện theo yêu cầu giáo dục nghề nghiệp. • Kỹ năng: - Các kỹ năng chung như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp... - Các kỹ năng chuyên môn: kỹ năng viết kịch bản, kỹ năng sáng tác, kỹ năng nghiên cứu... - Hoàn thiện những kỹ năng cơ bản về soạn bài, lên lớp; tổ chức bài giảng; đánh giá kết quả học tập của học sinh. Có thể lên lớp giảng bài và làm chủ nhiệm lớp một cách độc lập.	0+4	12	

		- Thái độ: - Sẵn sàng làm việc độc lập - Nghiêm túc và có trách nhiệm trong công việc - Hoà đồng với mọi người ở nơi thực tập. - Có tinh thần cầu tiến và học hỏi trong công việc - Nâng cao tình cảm, đạo đức nghề nghiệp.			
89	Giáo dục thể chất		2+0	2	
90	Giáo dục QPAN		5+0	3	
91	Thực hành Giáo dục QPAN		0+3	3	
92	Kinh tế học	Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: 1) Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và 3 vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô. Cung & cầu: giải thích các yếu tố xác định hàm số cung và hàm số cầu, các quy luật tác động đến cung và cầu; 2) Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ điều tiết vĩ mô của chính phủ. Đo lường sản lượng quốc gia: Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở: Nghiên cứu phương pháp xác định sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia. Thị trường tiền tệ: Giới thiệu cung-cầu, sự	3+0	3	

		cân bằng trên thị trường tiền tệ và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán: Giới thiệu thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán và tác động của TGHĐ đến sản lượng quốc gia.			
93	Quan hệ quốc tế	Quan hệ quốc tế là một nội dung quan trọng và cũng là một bộ phận cấu thành của lịch sử thế giới. Nó là một phần hữu cơ, không tách rời của của lịch sử nhân loại, có tác động liên quan tới tất cả các nước và góp phần xâu chuỗi những sự kiện lịch sử các dân tộc thành một dòng chảy chung. Môn học sẽ giới thiệu đến sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế bao gồm đối tượng của quan hệ quốc tế, phương pháp nghiên cứu, những yếu tố tác động đến quan hệ quốc tế, các loại hình và tính chất của quan hệ quốc tế. Đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế. Ngoài ra, môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức	3+0	4	

		toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.			
94	Xã hội học	Học phần cung cấp cho người học bản chất, các thuộc tính và các chức năng của nghệ thuật và các qui luật thẩm mỹ.	2+0	4	
95	Thực hành GDTC		0+3	5	
96	Dân tộc học	Học phần trang bị cho sinh viên nền tảng lý luận và tư duy khoa học về bộ môn Tôn giáo học. Bên cạnh đó học phần còn trang bị cho sinh viên lịch sử hình thành, phát triển cũng như các kiến thức cơ bản của một số tôn giáo lớn trên thế giới và các tôn giáo dân tộc.	2+0	5	
97	Môi trường và phát triển bền vững	Kiến thức: Sinh viên hiểu biết cơ bản về môi trường, những chức năng chính của môi trường. Tìm hiểu những vấn đề môi trường đang xảy ra toàn cầu, những vấn đề môi trường bức xúc tại Việt Nam. Bên cạnh đó, hiểu biết về phát triển bền vững, từ đó làm rõ được mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế nhằm đưa ra những giải pháp thiết thực hướng tới phát triển bền vững. Kỹ năng: Phát triển tư duy biện luận và kỹ năng giải quyết vấn đề Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Hướng tới việc tôn trọng pháp luật, tìm tòi các giải pháp phát triển kinh tế song song với bảo vệ môi trường	2+0	5	

98	Pháp luật	Học phần gồm 04 phần với 13 chương nhằm cung cấp các kiến thức về: đại cương nhà nước và pháp luật; đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; đại cương về pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam.	2+0	5	
99	Thống kê trong KHXH	Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết thống kê, các thuật thống kê nhằm phân tích thông tin và khẳng định các giả thuyết trong nghiên cứu khoa học xã hội. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cho học viên kiến thức về các loại dữ liệu, biến, thang đo và mối quan hệ của các loại dữ liệu với nhau, mối quan hệ giữa dữ liệu với thang đo. Ngoài ra, học phần còn trang bị cơ sở lý thuyết về các phương pháp phân tích thống kê, các phương pháp kiểm định thống kê. Từ đó, giúp sinh viên biết cách phân tích và đọc kết quả phân tích dữ liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học	2+0	5	
100	Thực hành Môi trường và phát triển bền vững		0+1	5	
101	Tôn giáo học	Học phần trang bị cho sinh viên nền tảng lý luận và tư duy khoa học về bộ môn Tôn giáo học. Bên cạnh đó học phần còn trang bị cho sinh viên lịch sử hình thành, phát triển cũng như các kiến thức cơ bản của một số tôn giáo lớn trên thế giới và các tôn giáo dân tộc.	2+0	5	
102	Chủ nghĩa xã hội	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn	2+0	8	

	Khoa học	của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).			
10	Thực hành dạy học Ngữ văn trong nhà trường phổ thông	thực hành dạy học Ngữ văn THPT là cầu nối giữa lí luận và Thực tiễn phổ thông. - Thực hành dạy học Ngữ văn THPT giúp sinh viên Nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung , phương pháp tổ ch luyện kĩ năng xử lí các tình huống Có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. - Thực hành dạy học Ngữ văn THPT giúp sinh viên Có điều kiện thể hiện năng lực Thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm - Thực hành dạy học Ngữ văn THPT tiếp tục Thực hiện việc Thực hành soạn bài và	0+2	9	

		giảng dạy để sinh viên Thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.			
10	Tiểu thuyết và tiểu thuyết VN hiện đại	Học phần cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về tiểu thuyết từ góc độ thể loại. Giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về tiểu thuyết Việt Nam thế kỷ XX, kết hợp giới thiệu tiểu thuyết đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.	0+2	11	

1.6. Chương trình SPNV , khóa học 2018-2020 (liên thông)

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Văn hóa Nam Bộ (1+1)	Giúp sinh viên nắm được những kiến thức khái quát về không gian văn hoá, chủ thể văn hoá và thời gian văn hoá ở Nam Bộ; Lí giải được các nét tính cách của người Nam Bộ dựa trên điều kiện tự nhiên, nguồn gốc cư dân và sự giao lưu văn hoá ở Nam Bộ.	2	1	Tự luận
2	Ngữ âm, Từ vựng, Ngữ nghĩa tiếng Việt (1+1)	8.1. Mô tả nội dung: Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: khái niệm ngữ âm, hệ thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt trong trường phổ thông. Đồng thời cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về từ vựng tiếng Việt như: khái niệm về hình vị và các loại hình vị, khái niệm về từ, nghĩa từ, khái niệm về trường nghĩa, cụm từ cố định; các lớp từ phân chia theo cấu trúc và chức năng. 8.2. Giới hạn trọng tâm: hệ thống âm vị tiếng Việt, vấn đề chính âm và chính tả, vấn đề cấu tạo từ, ngữ cố định.	2	1	Tự luận
3	Hán Nôm nâng cao (1+1)	- Học phần giúp người học từng bước tiếp cận với các thể văn Hán ngữ cổ. - Rèn luyện các kỹ năng như: kĩ năng ghi nhớ chữ Hán Nôm và khai thác các lớp nghĩa tiềm ẩn trong từng văn cảnh cụ thể. Kĩ năng phân tích, đánh giá các hiện tượng ngôn ngữ, các	2	1	Tự luận

		đơn vị và hệ thống ngôn ngữ trong văn bản Hán Nôm, đặc biệt các đơn vị hư từ, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, truyền tải cái hay, cái đẹp của chữ Nôm, lòng tự hào về tình thần dân tộc.			
4	Nguyễn Trãi và tác phẩm (1+1)	Cung cấp hệ thống kiến thức về cuộc đời Nguyễn Trãi từ thời thơ ấu đến lúc ra giúp nhà Tây Sơn rồi chịu oan án Lệ Chi viên; về những nội dung, đặc điểm nghệ thuật cơ bản của thơ văn Nguyễn Trãi. - Đồng thời giúp sinh viên làm tiếp cận những tác phẩm văn chương tiêu biểu của Nguyễn Trãi trong sách giáo khoa Ngữ văn bậc trung học phổ thông.	2	1	Tự luận
5	Nguyễn Du và tác phẩm (1+1)	Học phần giúp người học tiếp cận và hệ thống các nghiên cứu về tiểu sử, nghiên cứu về lý luận, các trường phái phê bình đối với các văn bản tác phẩm của Nguyễn Du. Học phần giúp người học hoàn thiện các kỹ năng đọc tác phẩm bằng chữ Hán và chữ Nôm cùng các kỹ năng chuyên môn như phân tích, so sánh, bình giảng.	2	1	Tự luận
6	Lịch sử tiếng Việt (2+0)	Giúp sinh viên nắm bắt khái quát về quá trình bén rễ của yếu tố Hán trong kho tàng tiếng Việt cùng với vai trò của yếu tố Hán trong quá trình làm giàu ngôn ngữ ở Việt Nam. Từ đó, môn học giúp cho sinh viên rèn luyện kỹ năng tra cứu từ điển Hán – Việt và nắm vững cách sử dụng từ Hán Việt trong quá trình sáng tác văn bản, đồng thời, có thể thông qua đó để cảm nhận các tác phẩm văn học được sâu sắc hơn.	2	1	Tự luận
7	Phương pháp	- Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lý luận và thực hành nghiên cứu	2	1	Tự luận

	nghiên cứu khoa học chuyên ngành (1+1)	cứ khoa học: Khái niệm phương pháp luận nghiên cứu khoa học, hệ thống phân cấp phương pháp luận; các phương pháp sử dụng để nghiên cứu khoa học, nghiên cứu văn học như: phương pháp thực chứng, hình thức, hiện tượng học, ký hiệu học, cấu trúc, trực giác tâm lý học, giải thích học, xã hội học, tiểu sử, so sánh, mỹ học, loại hình, hệ thống... - Ngoài ra học phần còn rèn luyện tư duy phản biện, và định hình cách viết bài báo khoa học cho sinh viên.			
8	Cú pháp học (2+1)	Chương trình môn học nhằm cung cấp kiến thức về cú pháp để người học có cái nhìn cụ thể, khoa học trong tiếp nhận và tạo lập câu tiếng Việt. Bên cạnh đó, chương trình còn được thiết kế tích hợp với rèn luyện các kỹ năng phân tích câu phức vụ cho việc giảng dạy về câu.	3	3	Tự luận
9	Phương ngữ học tiếng Việt (1+1)	- Cung cấp cho sinh viên bức tranh toàn cảnh về các vùng phương ngữ trong cả nước. - Cung cấp những hiểu biết mang tính lí luận như phương pháp nghiên cứu phương ngữ, những xu hướng biến đổi ngữ âm từ vựng của các vùng phương ngữ, mối quan hệ của các phương ngữ với quá trình biến đổi lịch sử xã hội. - Trên cơ sở đó, người học có thể mô tả được đặc điểm thổ ngữ của một phương ngữ, biết trân trọng và tự hào về tiếng nói của quê hương cũng như có ý thức quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt.	2	3	Tự luận
10	Ngữ pháp văn bản và phong cách học	Chương trình môn học nhằm cung cấp kiến thức về văn	2	3	Tự luận

	(1+1)	bản để người học có cái nhìn cụ thể, khoa học trong tiếp nhận và tạo lập văn bản. Bên cạnh đó, chương trình còn được thiết kế tích hợp với rèn luyện các kỹ năng phân tích văn bản, trình bày văn bản phục vụ cho việc thao tác với các loại văn bản khác nhau, giảng dạy về văn bản. cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.			
11	Tiểu thuyết Châu Âu thế kỷ XIX (1+1)	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản nhất tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX. Từ những đặc trưng cơ bản về mặt thể loại của tiểu thuyết, chuyên đề khảo sát một số khuynh hướng và đặc điểm chính của nền tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XIX qua các tác giả tiểu thuyết cụ thể. Hai khuynh hướng tiêu biểu của tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XIX: Lãng mạn và Hiện thực sẽ được tập trung tìm hiểu. Gắn với hai dòng tiểu thuyết này là các tác giả lớn như V. Hugo, Stendhal, H. de Balzac, G. Floobe, W. Scott, Dickens, Thackeray...	2	3	Tự luận

12	Phê bình văn học thể kỷ XX (1+1)	Cung cấp những kiến thức cơ bản về phê bình văn học và các trường phái phê bình văn học thế kỷ XX. Phân tích những đặc trưng của một số trường phái phê bình văn học, đồng thời đối chiếu qua những trường hợp văn học cụ thể.	2	3	Tự luận
13	Dụng học Việt ngữ (1+1)	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Ngữ dụng học. - Giúp sinh viên nhận diện được các giá trị dụng học trong các diễn đạt ngôn từ để trên cơ sở đó nâng cao kỹ năng hiểu tiếng Việt và thẩm các giá trị nghệ thuật ngôn từ trong các tác phẩm văn chương. - Giúp sinh viên nâng cao trình độ sử dụng ngôn ngữ thông qua việc tăng cường ý thức về mối quan hệ giữa chủ thể phát ngôn với cách thức dụng ngữ.	2	3	Tự luận
14	Phương pháp dạy tác phẩm văn học theo loại thể (2+1)	<i>* Về kiến thức:</i> - Hiểu được khái niệm thể loại văn học, nắm được đặc điểm của từng thể loại văn học. - Nắm được các phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể trong quá trình dạy học một tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông. <i>* Về kỹ năng:</i> - Vận dụng linh hoạt các phương pháp đã học để soạn và dạy các tác phẩm văn học có trong chương trình phổ thông hiện nay theo đặc trưng thể loại. - Biết cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Ngữ Văn. <i>* Về thái độ:</i>	3	3	Tự luận

		- Có ý thức dạy học theo đặc trưng kiểu bài - Có ý thức đổi mới phương pháp dạy học Văn theo hướng phát huy tính tích cực của người học. - Qua bộ môn nâng cao lòng yêu ngành, yêu nghề cho SV.			
15	Một số thể thơ Việt Nam và thể giới (1+1)	- Đây là chuyên đề dành cho sinh viên chuyên ngành ngữ văn; - Chuyên đề cung cấp sự hiểu biết về một số thể thơ truyền thống Nam và thể giới trong quá khứ cũng như hiện tại để sinh viên có những thức cơ bản khi nghiên cứu những thành quả văn học của Việt Nam và giới.	2	3	Tự luận
16	Thơ Đường trong nhà trường phổ thông (1+1)	Môn học cung cấp hệ thống những bài thơ Đường trong nhà trường phổ thông Việt Nam theo chương trình hiện hành, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu, phân tích, bình giảng, bình luận các bài thơ Đường xuất sắc của các tác giả như: Lí Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị, Thôi Hiệu, Vương Duy, Lí Thương Ẩn... đồng thời giúp sinh viên biết phương pháp đối chiếu bản dịch thơ với bản phiên âm chữ Hán để vừa bám sát nguyên bản vừa thấy được phần sáng tạo trong các bản dịch	2	3	Tự luận
17	Thi pháp văn học trung đại Việt Nam (1+1)	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức về khái niệm thi pháp, thi pháp học; về những nội dung đặc thù của văn học trung đại; quan niệm về con người, không gian, thời gian nghệ thuật và các hình thức biểu hiện của nó. - Đồng thời giúp sinh viên làm quen với việc tiếp cận những tác phẩm văn học trung đại trong sách giáo khoa Ngữ văn bậc trung học phổ thông từ hướng thi pháp học.	2	2	Tự luận
18	Phong trào thơ mới (1+1)	- Học phần giúp sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn có thể hệ thống và bổ sung kiến thức văn học cần thiết cho việc dạy học bậc phổ thông trung học sau này.	2	2	Tự luận

		- Học phần giúp cho sinh viên nắm vững các tiền đề xã hội - tư tưởng - văn hóa, văn học đã hình thành nên phong trào Thơ Mới 1932 – 1945; nắm vững được những biểu hiện của ý thức cá nhân trong phong trào Thơ Mới 1932 – 1945			
19	Ngữ pháp chức năng (1+1)	Học phần trình bày đại cương về ngữ pháp chức năng: khái niệm, một số khuynh hướng ngữ pháp chức năng trên thế giới, những vấn đề phương pháp luận ngữ pháp chức năng; những vấn đề chủ yếu về ngữ pháp chức năng tiếng Việt: cấu trúc cú pháp, cấu trúc nghĩa biểu hiện của câu tiếng Việt, tình thái trong câu, phân loại câu theo hành động ngôn ngữ.	2	2	Tự luận
20	Văn học Nhật Bản (1+1)	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử văn học Nhật Bản và một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Nhật Bản - Giúp người học có thể vận dụng phân tích các tác phẩm văn học một cách cụ thể. - Bồi dưỡng cho người học tình yêu đối với nền văn học dân tộc và biết tiếp thu tinh hoa văn hoá nước ngoài. Xây dựng cho người học thái độ học tập tích cực, có tính sáng tạo, có tinh thần làm việc tập thể.	2	2	Tự luận
21	Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm (1+1)	- Cung cấp cho SV những đặc điểm cơ bản về cuộc đời và sự nghiệp văn học của Nguyễn Đình Chiểu - Định hướng nghiên cứu và giúp Sv nắm vững những phương pháp nghiên cứu về một tác giả văn học	2	2	Tự luận

22	Chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam đầu thế kỷ XX (2+1)	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản nhất Chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực. Từ những đặc trưng cơ bản	2	2	Tự luận
23	Ngôn ngữ văn chương (1+1)	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết có tính chất cơ bản về ngôn ngữ văn chương, tạo tiền đề sinh viên đi vào nghiên cứu, phân tích các tác phẩm văn chương một cách dễ dàng, thuận lợi. - Rèn luyện cho sinh viên những kĩ năng phân biệt ngôn ngữ văn chương và ngôn ngữ phi văn chương; kĩ năng phân tích các đặc điểm của ngôn ngữ văn chương trong các tác phẩm văn học dạy ở THPT. - Bồi dưỡng lòng yêu mến văn chương, nâng cao hứng thú học tập các học	2	2	
24	Tiếng việt trong nhà trường phổ thông (1+1)	Chương trình môn học chủ yếu cung cấp những kiến thức cơ bản về chương trình, SGK phân môn Tiếng Việt trong trường phổ thông, đồng thời luyện giải một bài tập cụ thể. Trọng tâm: Chương trình, SGK Tiếng Việt ở trường phổ thông, giải và hướng dẫn học sinh giải bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn.	2	2	Tự luận
25	Văn học Châu Mỹ (1+1)	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thành tựu phát của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latinh. Giúp sinh viên hiểu được quy luật phát triển, diện mạo, đặc điểm một số tác	2	2	Tự luận

		tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latinh. Giúp sinh viên có thể phân tích một tác phẩm văn học cụ thể và nghiên cứu một vấn đề văn học châu Mỹ.			
26	Văn học quốc ngữ Nam Bộ (2+1)	Môn học trình bày quá trình hình thành và phát triển, những đặc điểm của văn học quốc ngữ Nam Bộ, phong cách sáng tác của một số tác giả tiêu biểu.	3	2	Tự luận
27	Văn học địa phương (1+1)	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về Văn học địa phương nói chung và văn học khu vực Đông Nam Bộ nói riêng	2	2	Tự luận
28	Văn học Nga (1+1)	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về diện mạo văn học Nga nói riêng và đất nước, con người, văn hóa Nga nói chung, qua đó có sự so sánh, đối chiếu với văn hóa, văn học các dân tộc khác. - Rèn luyện kỹ năng cảm thụ các tác phẩm lớn của văn học Nga qua bản dịch, tạo điều kiện cho việc giảng dạy tốt các tác phẩm, các đoạn trích trong chương trình Ngữ văn Trung học phổ thông. - Học phần giúp cho sinh viên hiểu về quá trình phát triển của văn học Nga để có cái nhìn toàn cảnh về bức tranh văn học của nhân loại. Qua đó giúp sinh viên tiếp nhận các tinh hoa của văn học thế giới, biết so sánh giữa văn học trong nước và văn học nước ngoài để từ đó sinh viên có những hiểu biết sâu hơn về văn học trong nước đồng thời biết cách gìn giữ bản sắc dân tộc, lòng tự hào đối với văn học nước nhà.	2	2	Tự luận

		- Học phần giới thiệu một số tác giả và tác phẩm nổi tiếng trên thế giới nhằm giúp sinh viên nâng cao năng lực cảm thụ văn chương. - Rèn luyện kỹ năng cảm thụ văn học qua bản dịch. Xây dựng tiềm năng dạy tốt tác giả, tác phẩm văn học Nga trong chương trình Ngữ văn Trung học cơ sở, Trung học phổ thông. - Rèn luyện kỹ năng liên hệ, so sánh, đối chiếu, hệ thống hóa, khái quát hóa, những kỹ năng quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học ngữ văn.			
29	Văn học Việt Nam 1945-1975 (1+1)	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ 1945 - 1975	2	2	Tự luận
30	Phương pháp dạy học ngữ văn trung học phổ thông (0+3)	Học phần trang bị cho SV những kiến thức căn bản về đặc điểm từng kiểu bài văn nghị luận, các phương pháp và kỹ năng giảng dạy một bài nghị luận Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản: + Những vấn đề chung về phương pháp dạy và học làm văn + Những đổi mới trong phương pháp dạy các kiểu bài văn nghị luận + Phương pháp dạy học bài làm văn nghị luận.	3	2	Tự luận
31	Ngôn ngữ học đối chiếu (1+1)	Học phần gồm 4 chương trình bày các kiến thức cơ bản	2	4	Tự luận

		về Ngôn ngữ học đối chiếu, bao gồm : Tổng quan về ngôn ngữ học đối chiếu; Phạm vi ứng dụng của ngôn ngữ học đối chiếu ; Cơ sở, các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ ; Các bình diện nghiên cứu đối chiếu. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy, đối chiếu, phân biện v.v.			
32	Văn học Việt Nam sau năm 1975 (2+1)	- Học phần cung cấp những nét cơ bản về diện mạo văn học Việt Nam từ sau năm 1975 đến nay như: tình hình sáng tác, đội ngũ sáng tác, những đổi mới trong văn học, những thành tựu đạt được. - Thực hành những kỹ năng cần thiết trong việc tìm hiểu tác giả, phân tích tác phẩm văn học Việt Nam sau 1975. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ. - Học phần được triển khai như sau: Phần 1: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; Bối cảnh xã hội - văn hóa và yêu cầu đổi mới văn học. Phần 2: Cung cấp kiến thức về quá trình vận động, đổi mới văn học từ sau năm 1975, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn văn học. Phần 3: Cung cấp kiến thức về những thành tựu chính của văn học Việt Nam từ sau năm 1975. Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay	2	4	Tự luận

33	Báo cáo tốt nghiệp (0+5)	Sinh viên vận dụng kiến thức và kỹ năng đã tích lũy được sau khi hoàn thành các học phần chuyên ngành để trình bày, thực hiện, đánh giá một vấn đề có tính mới về mặt khoa học. Sản phẩm là một công trình khoa học được trình bày theo mẫu do Nhà trường ban hành.	5	4	Tự luận

1.7. Chương trình SPNV , khóa học 2020 -2022 (liên thông)

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	PP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHUYÊN NGÀNH 0+2	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lí luận và thực hành nghiên cứu khoa học: Khái niệm phương pháp luận nghiên cứu khoa học, hệ thống phân cấp phương pháp luận; các phương pháp sử dụng để nghiên cứu khoa học, nghiên cứu văn học như: phương pháp thực chứng, hình thức, hiện tượng học, ký hiệu học, cấu trúc, trực giác tâm lý học, giải thích học, xã hội học, tiểu sử, so sánh, mỹ học, loại hình, hệ thống... - Ngoài ra học phần còn rèn luyện tư duy phản biện, và định hình cách viết bài báo khoa học cho sinh viên.	2	1	Tự luận
2	Ngữ âm, Từ vựng, Ngữ nghĩa tiếng Việt (1+1)	8.1. Mô tả nội dung: Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: khái niệm ngữ âm, hệ thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt trong trường phổ thông. Đồng thời cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về từ vựng tiếng Việt như: khái niệm về hình vị và các loại hình vị, khái niệm về từ, nghĩa từ, khái niệm về trường nghĩa, cụm từ cố định; các lớp từ phân chia theo cấu trúc và chức năng. 8.2. Giới hạn trọng tâm: hệ thống âm vị tiếng Việt, vấn đề chính âm và chính tả, vấn đề cấu tạo từ, ngữ cố định.	2	1	Tự luận
3	Thi pháp học với việc phân tích TPVC trong trường	Học phần mang tính chất cung cấp kiến thức về Thi pháp học, nêu rõ những nội dung của Thi pháp học, một số kiến thức khoa học nghiên cứu về hệ thống các phương tiện, phương	2	1	Tự luận

		thức biểu hiện đời sống bằng hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học. Như vậy, môn học mang nội dung chính: xác định khái niệm Thi pháp học, các trường phái Thi pháp học hiện đại, các yếu tố định hình của Thi pháp học: thể loại, phong cách, phương thức tổ chức ngôn ngữ nghệ thuật, các thủ pháp kết cấu văn bản, không gian và thời gian nghệ thuật... Môn học cũng xác định hệ thống thi pháp của các phương pháp sáng tác và phân tích một vài đặc điểm của thi pháp văn học Việt Nam.			
4	PHONG ÁCH NGHỆ THUẬT CỦA CÁC NHÀ VĂN TRUNG ĐẠI VN	Cung cấp hệ thống kiến thức về PCCNT các nhà văn trung đại về những nội dung, đặc điểm nghệ thuật cơ bản của thơ văn. - Đồng thời giúp sinh viên làm tiếp cận những tác phẩm văn chương tiêu biểu của Nguyễn Trãi, Nguyễn Du... trong sách giáo khoa Ngữ văn bậc trung học phổ thông.	2	1	Tự luận
5	Từ Hán Việt với việc giảng dạy Ngữ văn THPT 2+0	- Chương 1: <i>Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của từ Hán Việt</i>. Chương này sẽ cung cấp những kiến thức khái quát về quá trình ra đời của từ Hán Việt ở Việt Nam, những hình thức tồn tại của từ Hán Việt qua các giai đoạn lịch sử Việt Nam, vai trò của từ Hán Việt. - Chương 2: <i>Đặc điểm từ Hán Việt và cách Việt hoá từ Hán cổ</i>. Chương này sẽ chỉ ra những đặc điểm của từ Hán Việt và những cách thức Việt hoá từ Hán cổ thành từ Hán Việt. - Chương 3: <i>Nghiên cứu từ Hán Việt theo trường hợp</i>. Chương này sẽ nghiên cứu cụ thể về từ Hán Việt qua một số văn bản tiêu biểu..	2	1	Tự luận

6	THI PHÁP VĂN HỌC DÂN GIAN 2+0	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của các thể loại nói riêng; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian. Phần thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông	2	1	Tự luận
7	DẠY ĐỌC HIỂU VB Ở TRƯỜNG THPT 0+2	- Học phần cung cấp lí luận về đọc hiểu tác phẩm văn chương: những vấn đề cơ bản về nội dung và phương pháp dạy đọc hiểu. Học phần chỉ ra cho sinh viên tiếp cận và rèn luyện kỹ năng đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể ở trường phổ thông	2	1	Tự luận
8	Cú pháp học TV 2+0	Chương trình môn học nhằm cung cấp kiến thức về cú pháp để người học có cái nhìn cụ thể, khoa học trong tiếp nhận và tạo lập câu tiếng Việt. Bên cạnh đó, chương trình còn được thiết kế tích hợp với rèn luyện các kỹ năng phân tích câu phức	2	1	Tự luận

		vụ cho việc giảng dạy về câu.			
9	Phương ngữ học tiếng Việt (0+2)	- Cung cấp cho sinh viên bức tranh toàn cảnh về các vùng phương trong cả nước. - Cung cấp những hiểu biết mang tính lí luận như phương pháp nghiên cứu phương ngữ, những xu hướng biến đổi ngữ âm từ vựng của các vùng phương ngữ, mối quan hệ của các phương ngữ với quá trình biến đổi lịch sử ngôn ngữ. - Trên cơ sở đó, người học có thể mô tả được đặc điểm thổ ngữ của các vùng phương, biết trân trọng và tự hào về tiếng nói của quê hương cũng như giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt.	2	2	Tự luận
10	Ngữ pháp văn bản và phong cách học (0+2)	Chương trình môn học nhằm cung cấp kiến thức về văn bản để người học có cái nhìn cụ thể, khoa học trong tiếp nhận và tạo lập văn bản. Bên cạnh đó, chương trình còn được thiết kế tích hợp với rèn luyện các kĩ năng phân tích văn bản, trình bày văn bản phục vụ cho việc thao tác với các loại văn bản khác nhau, giảng dạy về văn bản. cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính,	2	2	Tự luận

		phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.			
11	Tiểu thuyết Châu Âu thế kỷ XIX (2+0)	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản nhất tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX. Từ những đặc trưng cơ bản về mặt thể loại của tiểu thuyết, chuyên đề khảo sát một số khuynh hướng và đặc điểm chính của nền tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XIX qua các tác giả tiểu thuyết cụ thể. Hai khuynh hướng tiêu biểu của tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XIX: Lãng mạn và Hiện thực sẽ được tập trung tìm hiểu. Gắn với hai dòng tiểu thuyết này là các tác giả lớn như V. Hugo, Stendhal, H. de Balzac, G. Flaubert, W. Scott, Dickens, Thackeray...	2	4	Tự luận
12	Văn học châu á	Học phần Văn học Châu Á 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về văn học Trung Quốc, Nhật Bản, bao gồm các giai đoạn phát triển, thành tựu, đặc điểm văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2	2	Tự luận
13	Một số khuynh hướng đổi mới VHVN sau 1975 2+0	Học phần chia làm hai phần: - Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học. - Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình	2	2	Tự luận

		giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.			
14	Phương pháp dạy tác phẩm văn học theo loại thể 3+0	<i>* Về kiến thức:</i> - Hiểu được khái niệm thể loại văn học, nắm được đặc điểm của từng thể loại văn học. - Nắm được các phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể trong quá trình dạy học một tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông. <i>* Về kỹ năng:</i> - Vận dụng linh hoạt các phương pháp đã học để soạn và dạy các tác phẩm văn học có trong chương trình phổ thông hiện nay theo đặc trưng thể loại. - Biết cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Ngữ Văn. <i>* Về thái độ:</i> - Có ý thức dạy học theo đặc trưng kiểu bài - Có ý thức đổi mới phương pháp dạy học Văn theo hướng phát huy tính tích cực của người học. - Qua bộ môn nâng cao lòng yêu ngành, yêu nghề cho SV.	3	4	Tự luận
15	Một số thể thơ Việt Nam và thể giới 2+0	- Đây là chuyên đề dành cho sinh viên chuyên ngành ngữ văn; - Chuyên đề cung cấp sự hiểu biết về một số thể thơ truyền thống Việt Nam và thể giới trong quá khứ cũng như hiện tại để sinh viên có những thức cơ bản khi nghiên cứu những thành quả văn học của Việt Nam và thế giới.	2	2	Tự luận

16	THI PHÁP THƠ ĐƯỜNG	Môn học cung cấp hệ thống những bài thơ Đường trong nhà trường phổ thông Việt Nam theo chương trình hiện hành, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu, phân tích, bình giảng, bình luận các bài thơ Đường xuất sắc của các tác giả như: Lí Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị, Thôi Hiệu, Vương Duy, Lí Thương Ẩn...đồng thời giúp sinh viên biết phương pháp đối chiếu bản dịch thơ với phiên âm chữ Hán để vừa bám sát nguyên bản vừa thấy được phần sáng tạo trong các bản dịch	2	2	Tự luận
17	Thi pháp văn học trung đại Việt Nam (0+3)	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức về khái niệm thi pháp, thi pháp học; về những nội dung đặc thù của văn học trung đại; quan niệm về con người, không gian, thời gian nghệ thuật và các hình thức biểu hiện của nó. - Đồng thời giúp sinh viên làm quen với việc tiếp cận những tác phẩm văn học trung đại trong sách giáo khoa Ngữ văn bậc trung học phổ thông từ hướng thi pháp học.	3	2	Tự luận
18	Tiểu thuyết và tiểu thuyết VN HĐ 0+2	Học phần cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về tiểu thuyết từ góc độ thể loại. Giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về tiểu thuyết Việt Nam thế kỷ XX, kết hợp giới thiệu tiểu thuyết đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.	2	2	Tự luận
19	CHUYÊN THỂ KỊCH BẢN TRONG NGHỆ THUẬT ĐIỆN ẢNH	Về kiến thức: trang bị các kiến thức về kịch bản như khái niệm, phân loại và quy trình viết kịch bản. Về kỹ năng: thực hành viết kịch bản phim để hoàn thành tối thiểu một kịch bản phim ngắn; có kỹ năng xây dựng ý tưởng kịch bản, xây dựng nhân vật, cấu trúc phim và tiến đến hình thành một đề cương chi tiết kịch bản phim	2	3	Tự luận

		truyện có chất lượng; Có kỹ năng hoàn thiện được một bộ hồ sơ kịch bản bao gồm các yếu tố: synopsis, treatment, outline, step outline, power point, budget...; Đạt được kỹ năng phân tích, thưởng thức đánh giá các kịch bản tốt và kỹ thuật viết kịch bản chuyên nghiệp như kịch bản phim ngắn, phim quảng cáo, sitcom, phim truyền hình...; Làm quen với kỹ năng làm việc nhóm để có thể tiến tới hình thành những nhóm viết kịch bản phim truyền hình độc lập, có tác phẩm cụ thể và có thể bán được. Về thái độ: Nhận thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và thể hiện ý chí khởi nghiệp.			
21	Giao tiếp - ứng xử SP	- Về kiến thức: cung cấp các kiến thức liên quan đến tâm lý học đường; nghệ thuật giảng dạy và ứng phó với các tình huống sư phạm. - Về kỹ năng: Học phần hướng dẫn cho người học các kỹ năng về giao tiếp, ứng xử giữa giáo viên và học sinh phổ thông trung học. Sau khi học xong, người học có thể ứng dụng kỹ năng nắm bắt tâm lý trẻ vị thành niên; kỹ năng phân tích và xử lý các tình huống sư phạm thỏa đáng và hiệu quả. - Về thái độ: Ý thức học tập trách nhiệm, ham học hỏi, khách quan và chuẩn mực.	2	4	Tự luận
23	Ngôn ngữ văn chương 2+0	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết có tính chất cơ bản về ngôn ngữ văn chương, tạo tiền đề sinh viên đi vào nghiên cứu, phân tích các tác phẩm văn chương một cách dễ dàng, thuận lợi. - Rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng phân biệt ngôn	2	2	

		ngữ văn chương và ngôn ngữ phi văn chương; kỹ năng phân tích các đặc điểm của ngôn ngữ văn chương trong các tác phẩm văn học dạy ở THPT. - Bồi dưỡng lòng yêu mến văn chương, nâng cao hứng thú học tập các học			
24	DẠY VÀ HỌC THEO HƯỚNG TÍCH HỢP THPT	Chương trình môn học chủ yếu cung cấp những kiến thức cơ bản về chương trình, SGK phân môn Tiếng Việt trong trường phổ thông, đồng thời luyện giải một bài tập cụ thể. Trọng tâm: Chương trình, SGK Tiếng Việt ở trường phổ thông, giải và hướng dẫn học sinh giải bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn.	2	4	Tự luận
25	Văn học Châu Mỹ 2+0	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thành tựu phát triển của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latinh. Giúp sinh viên hiểu được quy luật phát triển, diện mạo, đặc điểm một số tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latinh. Giúp sinh viên có thể phân tích một tác phẩm văn học cụ thể và nghiên cứu một vấn đề văn học châu Mỹ.	2	2	Tự luận
26	CHỦ NGHĨA LÃNG MẠN VÀ CHỦ NGHĨA HIỆN THỰC TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM ĐẦU TK XX	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945 như: nguồn gốc, sự hình thành và phát triển. Những chủ đề chính, cách xây dựng một tác phẩm văn học lãng mạn cùng những nguyên tắc xây dựng một tác phẩm văn học hiện thực, những tác giả tác phẩm tiêu biểu của hai dòng văn học này.	3	2	Tự luận

27	Văn học địa phương 2+0	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về Văn học địa phương nói chung và văn học khu vực Đông Nam Bộ nói riêng	2	4	Tự luận
28	VĂN HỌC CHÂU ÂU 2+0	Môn học nhằm mục đích thực hành lại kiến thức đã học về văn học Châu Âu. Qua việc thực hành, người học sẽ một lần nữa củng cố lại kiến thức đã học đồng thời biết cách vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tiễn như phê bình, giảng dạy...	2	2	Tự luận
29	Văn học Việt Nam 1945-1975 (3+0)	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ 1945 - 1975	3	2	Tự luận
30	Phương pháp dạy học ngữ văn trung học phổ thông (3+0)	Học phần trang bị cho SV những kiến thức căn bản về đặc điểm từng kiểu bài văn nghị luận, các phương pháp và kỹ năng giảng dạy một bài nghị luận Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản: + Những vấn đề chung về phương pháp dạy và học làm văn + Những đổi mới trong phương pháp dạy các kiểu bài văn nghị luận + Phương pháp dạy học bài làm văn nghị luận.	3	2	Tự luận
31	DAY VÀ HỌC LÀM VĂN TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG 2+0	HỌC phần trang bị cho người học cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Làm văn. Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực, có ý thức tự học, tự nghiên cứu, hướng tới học tập bền vững, học suốt	2	4	Tự luận

		Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kĩ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lí luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông Qua đó học phần rèn luyện một số kĩ năng hoạt động giáo dục: Kĩ năng giao tiếp , kĩ năng xử lý tình huống sư phạm; kĩ năng soạn giáo án, kĩ năng viết bảng Học phần cũng cố lại những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học văn; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học. Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kĩ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lí luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông Qua đó học phần rèn luyện một số kĩ năng hoạt động giáo dục: Kĩ năng giao tiếp , kĩ năng xử lý tình huống sư phạm; kĩ năng soạn giáo án, kĩ năng viết bảng			
32	Tiểu thuyết châu Âu TK XIX	Học phần trình bày diện mạo và đóng góp của tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX (trong phạm vi 4 quốc gia Anh, Đức, Pháp,	2	4	Tự luận

		Nga) qua các tác giả tiêu biểu cho thể loại ở hai phương pháp: lãng mạn và hiện thực			
33	Báo cáo tốt nghiệp (0+5)	Sinh viên vận dụng kiến thức và kỹ năng đã tích lũy được sau khi hoàn thành các học phần chuyên ngành để trình bày, thực hiện, đánh giá một vấn đề có tính mới về mặt khoa học. Sản phẩm là một công trình khoa học được trình bày theo mẫu do Nhà trường ban hành.	5	4	Tự luận

Bình Dương, ngày tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

TS. Nguyễn Quốc Cường